

Số: 3783 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Dah Sheng Việt Nam, Công ty Hữu hạn công nghiệp Hồng Đạt, Công ty cổ phần TM và SX Thuốc thú y Thịnh Á, Công ty TNHH MTV Hans Vina do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Trảng Bom**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Trảng Bom tại Tờ trình số 258/TTr-UBND, Tờ trình số 259/TTr-UBND, Tờ trình số 261/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 262/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 774/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Dah Sheng Việt Nam, Công ty Hữu hạn công nghiệp Hồng Đạt, Công ty cổ phần TM và SX Thuốc thú y Thịnh Á, Công ty TNHH MTV Hans Vina do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Trảng Bom, như sau:

1. Công ty TNHH Dah Sheng Việt Nam, địa chỉ: Khu Công nghiệp Bàu Xéo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, gồm: 506 người lao động ngừng việc với kinh phí hỗ trợ là 506.000.000 đồng, trong đó có 08 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng và 62 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (77 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 77.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 591.000.000 đồng (năm trăm chín mươi một triệu đồng chẵn).

2. Công ty Hữu hạn công nghiệp Hồng Đạt, địa chỉ: Khu Công nghiệp Hồ Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, gồm 26 người lao động ngừng việc với kinh phí hỗ trợ là 26.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và 09 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (09 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng chẵn).

3. Công ty cổ phần TM và SX Thuốc thú y Thịnh Á, địa chỉ: Khu Công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, gồm 08 người lao động ngừng việc với kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH MTV Hans Vina, địa chỉ: Khu Công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, gồm 20 người lao động ngừng việc với kinh phí hỗ trợ là 20.000.000 đồng, trong đó có 07 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (09 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùg.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *./.*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19  
CỦA CÔNG TY TNHH DAH SHENG VIỆT NAM**

(Kèm theo Quyết định số 3783 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                  | Họ và tên              | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động  | Mã số BHXH | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương |                    | Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng) | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                 |                                                            | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-------------------------------------|------------------------|---------------------------------|-------------------------|------------|-----------------------------------------|--------------------|----------------------------|------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------|
|                                     |                        |                                 |                         |            | Từ ngày tháng năm                       | Đến ngày tháng năm |                            | Tên TK                                   | Số TK           | Ngân hàng                                                  |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc |                        |                                 |                         |            |                                         |                    |                            |                                          |                 |                                                            |                               |
| 1                                   | NGUYỄN THỊ THU TRINH   | Nhân viên Kế Toán               | Không xác định thời hạn | 7515121406 | 14/08/2021                              | 31/08/2021         | 1.000.000                  | NGUYỄN THỊ THU TRINH                     | 159704070072923 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 197297813                     |
| 2                                   | VÒNG MINH CHÁNH        | Nhân viên Nhân sự               | Không xác định thời hạn | 7513168964 | 14/08/2021                              | 31/08/2021         | 1.000.000                  | VÒNG MINH CHÁNH                          | 159704070096396 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272191071                     |
| 3                                   | CHÀNG CÚN SẦU          | Nhân viên văn phòng             | Không xác định thời hạn | 7512011965 | 14/08/2021                              | 31/08/2021         | 1.000.000                  | CHÀNG CÚN SẦU                            | 159704070097624 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272356634                     |
| 4                                   | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | Nhân viên văn phòng             | Không xác định thời hạn | 7514169012 | 14/08/2021                              | 31/08/2021         | 1.000.000                  | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO                   | 159704070106927 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272426388                     |
| 5                                   | SỈ MỸ CHÂN             | Nhân viên văn phòng             | Xác định thời hạn       | 7524933611 | 14/08/2021                              | 31/08/2021         | 1.000.000                  | SỈ MỸ CHÂN                               | 159704070117434 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272746708                     |
| 6                                   | LÊ THỊ QUỲNH GIAO      | Nhân viên Nghiệp vụ             | Không xác định thời hạn | 7511112993 | 14/08/2021                              | 31/08/2021         | 1.000.000                  | LÊ THỊ QUỲNH GIAO                        | 161704070003705 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 197237736                     |

|    |                        |                     |                         |            |            |            |           |                        |                 |                                                           |           |
|----|------------------------|---------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|-----------|
| 7  | PHÔNG PẦN LÌN          | Nhân viên văn phòng | Không xác định thời hạn | 7524794857 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHÔNG PẦN LÌN          | 159704070101821 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272809308 |
| 8  | NGUYỄN THỊ THANH TUYÊN | Nhân viên Nghiệp vụ | Không xác định thời hạn | 7937792335 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ THANH TUYÊN | 159704070108581 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272635319 |
| 9  | NGUYỄN THỊ HỒNG THỦY   | Nhân viên nghiệp vụ | Xác định thời hạn       | 7916304714 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ HỒNG THỦY   | 159704070117214 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 215251492 |
| 10 | VÕ THỊ THU HẬU         | Nhân viên nghiệp vụ | Xác định thời hạn       | 7524879150 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÕ THỊ THU HẬU         | 160704070005896 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272746359 |
| 11 | LÊ THỊ KIM OANH        | Nhân viên văn phòng | Không xác định thời hạn | 7508154688 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ KIM OANH        | 159704070092807 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272062868 |
| 12 | LÊ PHAN THỊ TÂM NGUYỄN | Nhân viên Thu mua   | Không xác định thời hạn | 8214026729 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ PHAN THỊ TÂM NGUYỄN | 159704070093312 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272216541 |
| 13 | ỪNG CÔNG CÚ            | Nhân viên kho       | Không xác định thời hạn | 7512185852 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ỪNG CÔNG CÚ            | 159704070024895 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 271351594 |
| 14 | LÊ TẤN NHẬT            | Nhân viên bảo vệ    | Không xác định thời hạn | 7512185826 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ TẤN NHẬT            | 159704070024899 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 276028573 |
| 15 | PHẠM THÁI DƯƠNG        | Nhân viên bảo vệ    | Không xác định thời hạn | 7512185827 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THÁI DƯƠNG        | 159704070024900 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 271875430 |
| 16 | VŨ THÁI HUẤN           | Nhân viên bảo vệ    | Không xác định thời hạn | 7512185851 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VŨ THÁI HUẤN           | 159704070024906 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 271726703 |
| 17 | QUÁCH ĐÓN              | Nhân viên bảo vệ    | Không xác định thời hạn | 7512186353 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | QUÁCH ĐÓN              | 159704070024981 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 271983433 |

|    |                        |                     |                         |            |            |            |           |                        |                 |                                                            |           |
|----|------------------------|---------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 18 | QUÁCH ĐĂNG             | Nhân viên bảo vệ    | Không xác định thời hạn | 7513172782 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | QUÁCH ĐĂNG             | 159704070025103 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271775896 |
| 19 | ÂU DƯƠNG VŨ PHONG      | Nhân viên bảo vệ    | Không xác định thời hạn | 7515119571 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ÂU DƯƠNG VŨ PHONG      | 159704070065670 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272756186 |
| 20 | VÔ THỊ THÚY VÂN        | Nhân viên bảo vệ    | Không xác định thời hạn | 7511032999 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÔ THỊ THÚY VÂN        | 159704070011539 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272096208 |
| 21 | LÊ NGỌC TIỀN           | Nhân viên giao hàng | Không xác định thời hạn | 0202174384 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ NGỌC TIỀN           | 159704070024909 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272913797 |
| 22 | BÙI PHI ANH KHOA       | Nhân viên giao hàng | Không xác định thời hạn | 7513172781 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | BÙI PHI ANH KHOA       | 159704070025089 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271522164 |
| 23 | CHÈNH MÙN SÁNG         | Nhân viên giao hàng | Không xác định thời hạn | 7514171595 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHÈNH MÙN SÁNG         | 159704070059377 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272240072 |
| 24 | DƯƠNG HỮU NHẬT         | Nhân viên giao hàng | Không xác định thời hạn | 9714820747 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DƯƠNG HỮU NHẬT         | 159704070059927 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272833227 |
| 25 | SỖ A SÀU               | Nhân viên giao hàng | Không xác định thời hạn | 7510077823 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | SỖ A SÀU               | 159704070016388 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272000590 |
| 26 | PHẠM HỮU TRƯỜNG NGUYỄN | Nhân viên giao hàng | Không xác định thời hạn | 7513065400 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM HỮU TRƯỜNG NGUYỄN | 159704070026299 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271905925 |
| 27 | HÀ MINH TÂN            | Nhân viên giao hàng | Không xác định thời hạn | 9714820819 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HÀ MINH TÂN            | 159704070101846 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272090656 |
| 28 | VÒNG TẮC DẬU           | Nhân viên giao hàng | Không xác định thời hạn | 7511087435 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÒNG TẮC DẬU           | 159704070004566 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271939837 |

|    |                      |                       |                         |            |            |            |           |                      |                 |                                                           |           |
|----|----------------------|-----------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|-----------|
| 29 | VY HOÀNG VƯƠNG       | Nhân viên giao hàng   | Không xác định thời hạn | 7524757313 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VY HOÀNG VƯƠNG       | 159704070093499 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272186399 |
| 30 | LÊ TRẦN THANH VŨ     | Nhân viên giao hàng   | Xác định thời hạn       | 7525042579 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ TRẦN THANH VŨ     | 159704070112212 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272285907 |
| 31 | NGUYỄN LÊ MINH THÔNG | Nhân viên giao hàng   | Xác định thời hạn       | 7524800056 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN LÊ MINH THÔNG | 159704070108535 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272746345 |
| 32 | NGUYỄN HỒNG TRINH    | Nhân viên giao hàng   | Xác định thời hạn       | 7516060968 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN HỒNG TRINH    | 159704070120937 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 261387795 |
| 33 | PHẠM ĐỨC MINH QUANG  | Nhân viên lái xe nâng | Không xác định thời hạn | 7508090752 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM ĐỨC MINH QUANG  | 159704070024910 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271967774 |
| 34 | NGUYỄN VĂN TRIỂN     | Tài xế xe tải         | Không xác định thời hạn | 4706095570 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN TRIỂN     | 159704070046398 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271700403 |
| 35 | LÂM THANH LONG       | nhân viên giao hàng   | Không xác định thời hạn | 7514165599 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÂM THANH LONG       | 159704070066081 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271704626 |
| 36 | QUÁCH PHÚC HIẾU      | Công nhân đứng máy    | Không xác định thời hạn | 7512186330 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | QUÁCH PHÚC HIẾU      | 159704070024940 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271518375 |
| 37 | SÍN CHÁNH BẦU        | Nhân viên quản lý     | Không xác định thời hạn | 7512186337 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | SÍN CHÁNH BẦU        | 159704070024812 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272029976 |
| 38 | CHÈNH LÝ PHÚC        | Công nhân đứng máy    | Không xác định thời hạn | 7512183589 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHÈNH LÝ PHÚC        | 159704070024937 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272000130 |
| 39 | BÙI VĂN NGHI         | Công nhân đứng máy    | Không xác định thời hạn | 7514169209 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | BÙI VĂN NGHI         | 159704070051015 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271883873 |



|    |                       |                                              |                            |            |            |            |           |                       |                 |                                                                  |              |
|----|-----------------------|----------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|--------------|
| 40 | PHAN THANH PHONG      | Công nhân<br>thao tác máy                    | Không xác<br>định thời hạn | 7511188640 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN THANH<br>PHONG   | 159704070056263 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271887935    |
| 41 | NGUYỄN QUANG<br>CHINH | Công nhân<br>Thao tác<br>máy                 | Không xác<br>định thời hạn | 7513049664 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>QUANG CHINH | 159704070036705 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271930380    |
| 42 | NÔNG THỊ VÂN          | Công nhân<br>thao tác máy                    | Không xác<br>định thời hạn | 7508143846 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NÔNG THỊ VÂN          | 159704070004483 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 015188000345 |
| 43 | TÔ MINH TÂM           | Công nhân<br>thao tác máy                    | Không xác<br>định thời hạn | 7513172589 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TÔ MINH TÂM           | 159704070051267 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272000150    |
| 44 | HUYỀN TÂN LUYỀN       | Công nhân<br>thao tác máy                    | Không xác<br>định thời hạn | 7512049202 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUYỀN TÂN<br>LUYỀN    | 159704070004460 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272285572    |
| 45 | PHAN ĐÌNH TỬ          | Công nhân<br>thao tác máy                    | Không xác<br>định thời hạn | 7516110913 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN ĐÌNH TỬ          | 159704070077409 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272460691    |
| 46 | NGUYỄN HOÀNG SƠN      | Công nhân<br>thao tác máy                    | Không xác<br>định thời hạn | 7516111727 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>HOÀNG SƠN   | 159704070079189 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271982280    |
| 47 | NGUYỄN PHONG HẢI      | Công nhân<br>thao tác máy                    | Không xác<br>định thời hạn | 7516112069 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>PHONG HẢI   | 159704070079191 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 285402912    |
| 48 | CHIỀNG TẮC VÀ         | Công nhân<br>thao tác máy                    | Không xác<br>định thời hạn | 7413187877 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHIỀNG TẮC<br>VÀ      | 159704070080058 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272407276    |
| 49 | NGUYỄN NGỌC VŨ        | Vận hành<br>máy sấy<br>vàng, máy<br>củon xài | Không xác<br>định thời hạn | 7516112729 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>NGỌC VŨ     | 159704070081710 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272578671    |
| 50 | PHẠM CÔNG CHÍNH       | Công nhân<br>thao tác máy                    | Không xác<br>định thời hạn | 7516113097 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM CÔNG<br>CHÍNH    | 159704070081714 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272494334    |

|    |                       |                                    |                         |            |            |            |           |                       |                 |                                                           |           |
|----|-----------------------|------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|-----------|
| 51 | PHẠM QUỐC THƯỜNG      | Công nhân thao tác máy             | Không xác định thời hạn | 7516114561 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM QUỐC THƯỜNG      | 159704070083617 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272426172 |
| 52 | VÕ THANH TÙNG         | Công nhân thao tác máy             | Không xác định thời hạn | 7513044687 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÕ THANH TÙNG         | 159704070036131 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272374245 |
| 53 | NGUYỄN QUỐC HÙNG      | Công nhân Thao tác máy             | Không xác định thời hạn | 4706031895 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN QUỐC HÙNG      | 159704070019580 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271665587 |
| 54 | NGUYỄN PHẠM THÀNH DUY | Công nhân Thao tác máy             | Không xác định thời hạn | 7525107798 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN PHẠM THÀNH DUY | 159704070088005 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272264095 |
| 55 | HOÀNG ÚC ĐÌNH VĂN     | Công nhân vận hành máy xây, nghiền | Không xác định thời hạn | 7525099602 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HOÀNG ÚC ĐÌNH VĂN     | 159704070088006 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272494368 |
| 56 | PHU MẠNH SÊNH         | Công nhân Thao tác máy             | Không xác định thời hạn | 7511022342 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHU MẠNH SÊNH         | 159704070088210 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 260988921 |
| 57 | TRẦN TRỌNG HỮU        | Công nhân Thao tác máy             | Không xác định thời hạn | 7508104340 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN TRỌNG HỮU        | 159704070088008 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271823030 |
| 58 | CHÊ LÝ DẦU            | Công nhân thao tác máy             | Không xác định thời hạn | 7515070383 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHÊ LÝ DẦU            | 159704070074098 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272356466 |
| 59 | NGUYỄN THỊ LOAN       | Công nhân quét dọn xường           | Không xác định thời hạn | 7525047014 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ LOAN       | 159704070089716 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271129394 |
| 60 | TRẦN VĂN ANH          | Công nhân thao tác máy             | Không xác định thời hạn | 7516115148 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN VĂN ANH          | 159704070090826 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272695321 |
| 61 | TRẦN QUỐC SƠN         | Công nhân thao tác máy             | Không xác định thời hạn | 7515023529 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN QUỐC SƠN         | 159704070066542 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 366226918 |

|    |                       |                                                       |                            |            |            |            |           |                       |                 |                                                                  |           |
|----|-----------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|-----------|
| 62 | HOÀNG DUY LONG        | Công nhân<br>thao tác máy                             | Không xác<br>định thời hạn | 7511125903 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HOÀNG DUY<br>LONG     | 159704070014933 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271399206 |
| 63 | PHẠM VŨ THANH<br>BÌNH | Công nhân<br>thao tác máy                             | Không xác<br>định thời hạn | 7526745621 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM VŨ<br>THANH BÌNH | 159704070093241 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272814413 |
| 64 | NGUYỄN VIỆT ĐẠO       | Công nhân<br>thao tác máy                             | Không xác<br>định thời hạn | 7525102131 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VIỆT<br>ĐẠO    | 159704070096404 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272519283 |
| 65 | NGUYỄN CHÍ THANH      | Công nhân<br>thao tác máy                             | Không xác<br>định thời hạn | 7516216960 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN CHÍ<br>THANH   | 159704070096614 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272394047 |
| 66 | PHAN VĂN TOÀN         | Công nhân<br>thao tác máy                             | Không xác<br>định thời hạn | 7514029475 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN VĂN<br>TOÀN      | 159704070095741 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271731183 |
| 67 | NGUYỄN BÌNH LONG      | Công nhân<br>thao tác máy                             | Không xác<br>định thời hạn | 2721133195 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN BÌNH<br>LONG   | 159704070097599 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 125593744 |
| 68 | LÂM NGỌC TIẾN         | Công nhân<br>thao tác máy                             | Không xác<br>định thời hạn | 7526923414 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÂM NGỌC<br>TIẾN      | 159704070099568 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272756686 |
| 69 | TSẦN CẨM SẦU          | Công nhân<br>thao tác máy                             | Không xác<br>định thời hạn | 7524761392 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TSẦN CẨM<br>SẦU       | 159704070099569 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272891631 |
| 70 | TRẦN VĂN HÙNG         | Vận hành<br>máy xây,<br>nghiền, trộn,<br>cán, đầm, ép | Xác định thời<br>hạn       | 7524969143 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN VĂN<br>HÙNG      | 159704070110864 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272240434 |
| 71 | NÔNG HOÀI PHƯƠNG      | Công nhân<br>thao tác máy                             | Xác định thời<br>hạn       | 7524856249 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NÔNG HOÀI<br>PHƯƠNG   | 159704070104624 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272667869 |
| 72 | NGUYỄN TUẤN ANH       | Công nhân<br>thao tác máy                             | Xác định thời<br>hạn       | 7523094317 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN TUẤN<br>ANH    | 159704070116648 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271760387 |

|    |                         |                                             |                            |            |            |            |           |                         |                 |                                                                  |           |
|----|-------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|-----------|
| 73 | NGUYỄN DUY LINH         | Công nhân<br>thao tác máy                   | Xác định thời<br>hạn       | 2717005064 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN DUY<br>LINH      | 159704070113017 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 264291930 |
| 74 | NGUYỄN HỮU TUẤN         | Công nhân<br>thao tác máy                   | Xác định thời<br>hạn       | 7523936899 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN HỮU<br>TUẤN      | 159704070119681 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 276041462 |
| 75 | ĐỒNG XUÂN TIẾN          | Công nhân<br>thao tác máy                   | Xác định thời<br>hạn       | 7509113943 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐỒNG XUÂN<br>TIẾN       | 161704070004599 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271822728 |
| 76 | NGUYỄN VĂN ĐỖ           | Công nhân<br>thao tác máy                   | Xác định thời<br>hạn       | 9423260802 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN<br>ĐỖ        | 160704070003749 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 365854743 |
| 77 | MAI HIẾU TRỌNG          | Công nhân<br>thao tác máy                   | Xác định thời<br>hạn       | 8622447297 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | MAI HIẾU<br>TRỌNG       | 159704070035104 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 331710106 |
| 78 | TRẦN NGỌC TUYẾN         | Công nhân<br>vận hành<br>máy xay,<br>nghiền | Không xác<br>định thời hạn | 7512185840 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN NGỌC<br>TUYẾN      | 159704070024914 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271875846 |
| 79 | LÊ KIM DUY              | Công nhân<br>đứng máy                       | Không xác<br>định thời hạn | 7512185846 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ KIM DUY              | 159704070024916 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272136580 |
| 80 | VÕ VĂN HÒA              | Công nhân<br>đứng máy                       | Không xác<br>định thời hạn | 7512185847 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÕ VĂN HÒA              | 159704070024917 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 197206211 |
| 81 | TRẦN NGỌC KỶ            | Công nhân<br>đứng máy                       | Không xác<br>định thời hạn | 7512185850 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN NGỌC<br>KỶ         | 159704070024919 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 273050170 |
| 82 | NGUYỄN ĐỨC DUY<br>THANH | Công nhân<br>vận hành<br>máy xay,<br>nghiền | Không xác<br>định thời hạn | 7512186333 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN ĐỨC<br>DUY THANH | 159704070024924 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272236743 |
| 83 | DƯƠNG TÁN LỰC           | Công nhân<br>vận hành<br>máy xay,<br>nghiền | Không xác<br>định thời hạn | 7408199119 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DƯƠNG TÁN<br>LỰC        | 159704070024942 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271830629 |

|    |                           |                                                                       |                            |            |            |            |           |                              |                 |                                                                  |              |
|----|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|--------------|
| 84 | NGUYỄN NGỌC VŨ            | Công nhân<br>dùng máy                                                 | Không xác<br>định thời hạn | 7513169200 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>NGỌC VŨ            | 159704070024927 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272082781    |
| 85 | NGUYỄN ĐỨC<br>PHƯƠNG      | Công nhân<br>vận hành<br>máy xay,<br>máy nghiền                       | Không xác<br>định thời hạn | 7513169204 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN ĐỨC<br>PHƯƠNG         | 159704070024802 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272029689    |
| 86 | NÔNG NGUYỄN<br>THÀNH NHÂN | Công nhân<br>vận hành<br>máy xay,<br>máy nghiền                       | Không xác<br>định thời hạn | 7513169205 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NÔNG<br>NGUYỄN<br>THÀNH NHÂN | 159704070024930 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272029767    |
| 87 | NGUYỄN MINH<br>THÔNG      | Công nhân<br>dùng máy                                                 | Không xác<br>định thời hạn | 7513172485 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN MINH<br>THÔNG         | 159704070024988 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 075094000971 |
| 88 | THÔNG QUỐC VŨ             | Nhân viên<br>dùng máy                                                 | Không xác<br>định thời hạn | 7509139153 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | THÔNG QUỐC<br>VŨ             | 159704070024801 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271840099    |
| 89 | LƯU HOÀNG SÁNG            | Vận hành<br>máy xay,<br>máy nghiền, trộn,<br>cán dẹt, cán<br>vận hành | Không xác<br>định thời hạn | 7511186444 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LƯU HOÀNG<br>SÁNG            | 159704070025017 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271939683    |
| 90 | NGUYỄN MIỄN               | máy xay,<br>máy nghiền, trộn,<br>cán dẹt, cán<br>vận hành             | Không xác<br>định thời hạn | 7513172573 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN MIỄN                  | 159704070025078 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272746828    |
| 91 | TRẦN QUỐC HUY             | máy xay,<br>máy nghiền, trộn,<br>cán dẹt, cán<br>vận hành             | Không xác<br>định thời hạn | 7514169352 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN QUỐC<br>HUY             | 159704070056261 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272240684    |
| 92 | NGUYỄN VŨ KIM<br>NGUYỄN   | Công nhân<br>Thao tác<br>máy                                          | Không xác<br>định thời hạn | 7514169682 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VŨ<br>KIM NGUYỄN      | 159704070056230 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272090138    |
| 93 | LÊ NGỌC HIỀN              | Vận hành<br>máy xay,<br>máy nghiền, trộn,<br>cán dẹt, cán<br>vận hành | Không xác<br>định thời hạn | 7514169721 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ NGỌC HIỀN                 | 159704070056223 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272324486    |
| 94 | NGUYỄN VĂN SƠN            | máy xay,<br>máy nghiền, trộn,<br>cán dẹt, cán<br>vận hành             | Không xác<br>định thời hạn | 7514170573 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN<br>SƠN            | 159704070060954 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271808056    |

|     |                  |                                                                        |                         |            |            |            |           |                  |                 |                                                           |           |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|-----------|
| 95  | TẶNG VĂN ĐÍCH    | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán dùn, lên vận hành                  | Không xác định thời hạn | 7510086364 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TẶNG VĂN ĐÍCH    | 159704070059542 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271887325 |
| 96  | K' HIẾU          | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán dùn, lên vận hành                  | Không xác định thời hạn | 7514171741 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | K' HIẾU          | 159704070059387 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271644261 |
| 97  | LÊ TRẦN DUY NHẬT | Công nhân mài biên                                                     | Không xác định thời hạn | 7514171743 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ TRẦN DUY NHẬT | 159704070059541 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272278503 |
| 98  | DƯƠNG VĂN TÀI    | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, Công nhân vận hành máy xay, nghiền | Không xác định thời hạn | 7514172137 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DƯƠNG VĂN TÀI    | 159704070061279 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272356420 |
| 99  | TRẦN DUY CHÁNH   | Công nhân vận hành máy xay, nghiền                                     | Không xác định thời hạn | 7514172139 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN DUY CHÁNH   | 159704070061280 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272096792 |
| 100 | NGUYỄN VĂN NGỌC  | Nhân viên thao tác máy                                                 | Không xác định thời hạn | 7514172140 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN NGỌC  | 159704070061281 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272240695 |
| 101 | ĐẶNG MINH TẤN    | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán dùn, lên vận hành                  | Không xác định thời hạn | 7514172728 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐẶNG MINH TẤN    | 159704070063084 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272410532 |
| 102 | TRẦN KHẢI HOÀNG  | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán dùn, lên vận hành                  | Không xác định thời hạn | 7514172867 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN KHẢI HOÀNG  | 159704070063808 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272177335 |
| 103 | BÙI VŨ KỶ        | Công nhân thao tác máy                                                 | Không xác định thời hạn | 7514172882 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | BÙI VŨ KỶ        | 159704070063804 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271838837 |
| 104 | VŨ QUỐC NGHIÊM   | Công nhân thao tác máy                                                 | Không xác định thời hạn | 7515119548 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VŨ QUỐC NGHIÊM   | 159704070065297 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271682213 |
| 105 | LÊ QUỐC HOÀNG    | Công nhân thao tác máy                                                 | Không xác định thời hạn | 7515119554 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ QUỐC HOÀNG    | 159704070065282 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 271830520 |

|     |                  |                                          |                         |            |            |            |           |                  |                 |                                                            |           |
|-----|------------------|------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 106 | NGUYỄN HỮU NGHĨA | Vận hành máy sấy văng, máy cuộn vải      | Không xác định thời hạn | 7515119923 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN HỮU NGHĨA | 159704070067391 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272472579 |
| 107 | NGUYỄN MINH HIẾU | Công nhân thao tác máy                   | Không xác định thời hạn | 7512187854 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN MINH HIẾU | 159704070067414 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272332179 |
| 108 | ĐÀNG BÁ TÂN TÀI  | Công nhân vận hành máy xay, nghiền       | Không xác định thời hạn | 7512060193 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐÀNG BÁ TÂN TÀI  | 159704070068268 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271316337 |
| 109 | NGHIÊM XUÂN HIẾU | Công nhân vận hành máy xay, nghiền       | Không xác định thời hạn | 7515120476 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGHIÊM XUÂN HIẾU | 159704070068922 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272296538 |
| 110 | ĐÌNH XUÂN ĐÌNH   | Công nhân thao tác máy                   | Không xác định thời hạn | 7515120478 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐÌNH XUÂN ĐÌNH   | 159704070069242 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 260941532 |
| 111 | PHẠM QUYỀN THANH | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, vận hành | Không xác định thời hạn | 7515120589 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM QUYỀN THANH | 159704070069511 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272176280 |
| 112 | NGUYỄN MINH HẢI  | máy xay, nghiền, trộn, vận hành          | Không xác định thời hạn | 7510088919 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN MINH HẢI  | 159704070077408 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272016110 |
| 113 | PHẠM ĐÌNH QUYẾT  | máy sấy văng, máy cuộn vải               | Không xác định thời hạn | 7510056510 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM ĐÌNH QUYẾT  | 159704070079182 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272056695 |
| 114 | TRẦN VĂN LỘM     | Công nhân thao tác máy                   | Không xác định thời hạn | 7510186290 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN VĂN LỘM     | 160704070000268 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271402065 |
| 115 | LÊ NHƯ TÂM       | Công nhân thao tác máy                   | Không xác định thời hạn | 7516111723 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ NHƯ TÂM       | 159704070079185 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272278024 |
| 116 | NGUYỄN VĂN ĐÌNH  | Công nhân vận hành máy xay, nghiền       | Không xác định thời hạn | 7512185849 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN ĐÌNH  | 159704070024918 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272124960 |

|     |                       |                                                   |                         |            |            |            |           |                       |                 |                                                            |              |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|--------------|
| 117 | LÂM THỂ HÙNG          | Công nhân vận hành máy xay, nghiền                | Không xác định thời hạn | 7516114579 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÂM THỂ HÙNG          | 159704070083611 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272667871    |
| 118 | TRẦN XUÂN THỊNH       | Công nhân thao tác máy nghiền                     | Không xác định thời hạn | 7516114564 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN XUÂN THỊNH       | 159704070083612 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272125675    |
| 119 | LÊ KIM LONG           | Công nhân vận hành máy xay, nghiền                | Không xác định thời hạn | 7516114591 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ KIM LONG           | 159704070083613 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271319431    |
| 120 | NGUYỄN TÁN LỘC        | Công nhân vận hành máy xay, nghiền                | Không xác định thời hạn | 7516114586 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN TÁN LỘC        | 159704070083615 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272532398    |
| 121 | LAI VĂN TÀI           | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán dẹt | Không xác định thời hạn | 7512077161 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LAI VĂN TÀI           | 159704070000889 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272356665    |
| 122 | NGUYỄN VĂN THƯƠNG     | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán dẹt | Không xác định thời hạn | 7508166080 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN THƯƠNG     | 159704070045991 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271567343    |
| 123 | DANH Á TRUNG          | Công nhân vận hành máy xay, nghiền                | Không xác định thời hạn | 7516055319 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DANH Á TRUNG          | 159704070080640 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 385796197    |
| 124 | NGUYỄN VŨ HOÀNG KHÁNH | Công nhân vận hành máy xay, nghiền                | Không xác định thời hạn | 7508186558 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VŨ HOÀNG KHÁNH | 159704070092712 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271753818    |
| 125 | TRẦN NGỌC LINH        | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán dẹt | Không xác định thời hạn | 7525139020 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN NGỌC LINH        | 159704070098030 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272772962    |
| 126 | TRƯƠNG VĂN MÚA        | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán dẹt | Không xác định thời hạn | 9222238403 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG VĂN MÚA        | 159704070101802 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 092084003114 |
| 127 | NGUYỄN BÌNH MINH      | Công nhân vận hành máy sấy                        | Không xác định thời hạn | 7911251341 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN BÌNH MINH      | 159704070108590 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271677373    |

|     |                      |                                                     |                      |            |            |            |           |                         |                  |                                                                 |              |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------|
| 128 | TRƯƠNG HỒNG PHONG    | Công nhân<br>thao tác máy                           | Xác định thời<br>hạn | 7524899353 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG<br>HỒNG PHONG    | 1597040701106936 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272810926    |
| 129 | TRẦN VĂN QUÍ         | Công nhân<br>thao tác máy                           | Xác định thời<br>hạn | 7515005074 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN VĂN QUÍ            | 159704070116661  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 331790214    |
| 130 | NGÔ QUANG TUẤN       | Vận hành<br>máy xây,<br>ngành, trôn,<br>cán dụn, ến | Xác định thời<br>hạn | 7514175204 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGÔ QUANG<br>TUẤN       | 159704070116642  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271595539    |
| 131 | HỒ CHÍ PHƯƠNG        | Công nhân<br>thao tác máy                           | Xác định thời<br>hạn | 9522059888 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HỒ CHÍ<br>PHƯƠNG        | 159704070116662  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 385240654    |
| 132 | PHẠM HOÀNG ANH       | Công nhân<br>thao tác máy                           | Xác định thời<br>hạn | 7524797562 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM HOÀNG<br>ANH       | 160704070005412  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271823750    |
| 133 | NGÔ MINH HOÀNG       | Công nhân<br>thao tác máy                           | Xác định thời<br>hạn | 7525128659 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGÔ MINH<br>HOÀNG       | 159704070117216  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272833686    |
| 134 | NGUYỄN VINH HOÀNG    | Công nhân<br>thao tác máy                           | Xác định thời<br>hạn | 7523142148 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VINH<br>HOÀNG    | 159704070117218  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272287510    |
| 135 | NGUYỄN TRỌNG NHÂN    | Công nhân<br>thao tác máy                           | Xác định thời<br>hạn | 7524750715 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>TRỌNG NHÂN    | 159704070054558  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272559283    |
| 136 | TRẦN VĂN HẾT         | Công nhân<br>thao tác máy                           | Xác định thời<br>hạn | 9422558699 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN VĂN<br>HẾT         | 159704070119679  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 366370449    |
| 137 | NGUYỄN ĐỖ THANH BÌNH | Công nhân<br>thao tác máy                           | Xác định thời<br>hạn | 0120039375 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN ĐỖ<br>THANH BÌNH | 159704070113039  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 001099004850 |
| 138 | CAO MINH TÀI         | Công nhân<br>thao tác máy                           | Xác định thời<br>hạn | 7526765258 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CAO MINH TÀI            | 159704070119680  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272685763    |

|     |                 |                                                                         |                            |            |            |            |           |                    |                 |                                                                 |           |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|--------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 139 | TRẦN NGỌC HƯNG  | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Xác định thời<br>hạn       | 6020581408 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN NGỌC<br>HƯNG  | 159704070098623 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 261083151 |
| 140 | PHÀNG CẨM SINH  | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Xác định thời<br>hạn       | 7524941717 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHÀNG CẨM<br>SINH  | 159704070108971 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272531471 |
| 141 | TRƯƠNG CHÍ KIÊN | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Không xác<br>định thời hạn | 4707189119 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG CHÍ<br>KIÊN | 159704070083616 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271595442 |
| 142 | DANH YẾN THANH  | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE | Xác định thời<br>hạn       | 7512026400 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DANH YẾN<br>THANH  | 159704070064075 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 385607904 |
| 143 | QUẦN VĂN VÕ     | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE | Xác định thời<br>hạn       | 9124209267 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | QUẦN VĂN VÕ        | 159704070110861 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 371487794 |
| 144 | PHẠM THẾ LÂM    | Nhân viên<br>khai phá                                                   | Không xác<br>định thời hạn | 7513169296 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THẾ<br>LÂM    | 159704070024953 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271969284 |
| 145 | TRẦN TRUNG DU   | Nhân viên<br>khai phá                                                   | Không xác<br>định thời hạn | 7513172577 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN TRUNG<br>DU   | 149704070000004 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271222444 |
| 146 | NGUYỄN VĂN NAM  | Nhân viên<br>khai phá                                                   | Không xác<br>định thời hạn | 7514171789 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN<br>NAM  | 159704070059379 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 191863156 |
| 147 | PHẠM ĐỨC TÌNH   | Nhân viên<br>khai phá                                                   | Không xác<br>định thời hạn | 7516060390 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM ĐỨC<br>TÌNH   | 161704070002252 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272284063 |



|     |                      |                     |                         |            |            |            |           |                      |                 |                                                           |           |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|-----------|
| 148 | PHÙNG VĂN TRUNG      | Nhân viên khai phá  | Xác định thời hạn       | 1920636352 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHÙNG VĂN TRUNG      | 159704070112475 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 091942228 |
| 149 | DƯƠNG NGỌC THẢO      | Công nhân khai phá  | Xác định thời hạn       | 7524049442 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DƯƠNG NGỌC THẢO      | 159704070119685 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 272450780 |
| 150 | VŨ MINH NHẬT         | Công nhân khai phá  | Xác định thời hạn       | 7414065365 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VŨ MINH NHẬT         | 159704070119686 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 271934455 |
| 151 | NGUYỄN THÀNH LỘC     | Công nhân mài biên  | Không xác định thời hạn | 7510002409 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THÀNH LỘC     | 159704070059935 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 271982334 |
| 152 | NGUYỄN ĐỨC HUY       | Công nhân mài biên  | Không xác định thời hạn | 7514171755 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN ĐỨC HUY       | 159704070053049 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 272278365 |
| 153 | PHAN MINH NGHĨA      | Công nhân đúc máy   | Không xác định thời hạn | 7512186342 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN MINH NGHĨA      | 159704070024948 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 272285150 |
| 154 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG    | Nhân viên kiểm hàng | Không xác định thời hạn | 7514170579 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG    | 159704070057132 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 187506698 |
| 155 | PHÙ TƯỜNG NGUYỄN PHÚ | Nhân viên kiểm hàng | Không xác định thời hạn | 7515120249 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHÙ TƯỜNG NGUYỄN PHÚ | 159704070066948 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 271536888 |
| 156 | ĐỖ TUYẾT NHUNG       | Nhân viên QC        | Không xác định thời hạn | 7509106266 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐỖ TUYẾT NHUNG       | 159704070050490 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 271753010 |
| 157 | TĂNG VÀ CƯỜNG        | Nhân viên QC        | Không xác định thời hạn | 7515000864 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TĂNG VÀ CƯỜNG        | 159704070069516 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 241380946 |

|     |                    |                                                           |                         |            |            |            |           |                    |                 |                                                            |           |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|--------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 158 | PHÀNG CỐNG SƯỜNG   | Nhân viên kiểm hàng                                       | Không xác định thời hạn | 7514169755 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHÀNG CỐNG SƯỜNG   | 159704070056250 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271939823 |
| 159 | PHÀNG CỐNG BẦU     | Nhân viên kiểm hàng                                       | Không xác định thời hạn | 7515120590 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHÀNG CỐNG BẦU     | 159704070069517 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271499967 |
| 160 | TRẦN NGỌC LONG     | Nhân viên kiểm hàng                                       | Không xác định thời hạn | 7510066935 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN NGỌC LONG     | 159704070083659 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271556190 |
| 161 | VÒNG CẨM DƯỠNG     | Nhân viên kiểm hàng                                       | Không xác định thời hạn | 7524812790 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÒNG CẨM DƯỠNG     | 159704070092724 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272746962 |
| 162 | ĐỖ TRẦN TUẤN ANH   | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7511004007 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐỖ TRẦN TUẤN ANH   | 159704070024829 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271823394 |
| 163 | NGUYỄN NGỌC HẢO    | Nhân viên kiểm hàng                                       | Không xác định thời hạn | 7516113105 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN NGỌC HẢO    | 159704070081715 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272692242 |
| 164 | VÕ MINH TÙNG       | Nhân viên kiểm hàng                                       | Không xác định thời hạn | 7526927708 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÕ MINH TÙNG       | 159704070099572 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272596309 |
| 165 | NGUYỄN THỊ KIM YẾN | Công nhân kiểm hàng                                       | Xác định thời hạn       | 7525039690 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ KIM YẾN | 159704070112213 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271859396 |
| 166 | LÝ HỌC VĨ          | Công nhân kiểm hàng                                       | Xác định thời hạn       | 7524162320 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÝ HỌC VĨ          | 159704070094656 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272784431 |



|     |                           |                        |                            |            |            |            |           |                              |                 |                                                                 |           |
|-----|---------------------------|------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 167 | NGUYỄN VĂN MINH           | Công nhân<br>kiểm hàng | Xác định thời<br>hạn       | 7526613136 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN<br>MINH           | 159704070119682 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272731152 |
| 168 | TRẦN QUỐC TUẤN            | Công nhân<br>kiểm hàng | Xác định thời<br>hạn       | 8016040174 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN QUỐC<br>TUẤN            | 159704070119683 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272363767 |
| 169 | NGUYỄN NGỌC LÂM           | Công nhân<br>kiểm hàng | Xác định thời<br>hạn       | 7514173370 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>NGỌC LÂM           | 160704070005690 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272481371 |
| 170 | PHAN QUỐC TUẤN            | Công nhân<br>kiểm hàng | Xác định thời<br>hạn       | 7525044477 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN QUỐC<br>TUẤN            | 159704070119684 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272887923 |
| 171 | NGUYỄN THỊ ÁNH<br>NGỌC    | Công nhân<br>cắt biên  | Không xác<br>định thời hạn | 7512186347 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>ÁNH NGỌC       | 159704070024949 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 132266042 |
| 172 | VÒNG LÝ PHÙNG             | Nhân viên<br>văn phòng | Không xác<br>định thời hạn | 7410254871 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÒNG LÝ<br>PHÙNG             | 159704070024898 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272186570 |
| 173 | LINH LỤC MÙI              | Nhân viên<br>QC        | Không xác<br>định thời hạn | 7513171298 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LINH LỤC MÙI                 | 159704070024968 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272308191 |
| 174 | TRẦN THỊ DOAN<br>TRINH    | Nhân viên<br>kiểm hàng | Không xác<br>định thời hạn | 7511186043 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ<br>DOAN TRINH       | 159704070025130 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272278397 |
| 175 | NGUYỄN THỊ NGỌC<br>GÂM    | Nhân viên<br>kiểm hàng | Không xác<br>định thời hạn | 7513008344 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>NGỌC GÂM       | 159704070077402 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272073161 |
| 176 | NGUYỄN THỊ NGỌC<br>PHƯƠNG | Nhân viên<br>kiểm hàng | Không xác<br>định thời hạn | 7513079419 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>NGỌC<br>PHƯƠNG | 159704070092751 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272460857 |

|     |                        |                           |                            |            |            |            |           |                           |                 |                                                                 |           |
|-----|------------------------|---------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|---------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 177 | PHẠM THỊ HIỀN          | Nhân viên<br>kiểm hàng    | Không xác<br>định thời hạn | 7911312364 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ<br>HIỀN          | 159704070092726 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272775684 |
| 178 | TRẦN QUANG KHÁI        | Công nhân<br>thao tác máy | Không xác<br>định thời hạn | 7512078576 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN QUANG<br>KHÁI        | 159704070099575 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272461180 |
| 179 | NGUYỄN THANH<br>NGUYỄN | Nhân viên<br>kiểm hàng    | Không xác<br>định thời hạn | 7525000629 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>THANH<br>NGUYỄN | 159704070099600 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272213185 |
| 180 | VŨ THỊ THÙY TRINH      | Nhân viên<br>kiểm hàng    | Không xác<br>định thời hạn | 7524790498 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VŨ THỊ THÙY<br>TRINH      | 159704070106933 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272655368 |
| 181 | LÀU NHỊP PHÙNG         | Nhân viên<br>kiểm hàng    | Không xác<br>định thời hạn | 7516022828 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÀU NHỊP<br>PHÙNG         | 159704070108576 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272603526 |
| 182 | CHU ĐÌNH HẬU           | Công nhân<br>kiểm hàng    | Xác định thời<br>hạn       | 7516079199 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHU ĐÌNH<br>HẬU           | 159704070103667 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272731295 |
| 183 | LAI CHUNG DƯƠNG        | Nhân viên<br>sinh quân    | Không xác<br>định thời hạn | 7516114588 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LAI CHUNG<br>DƯƠNG        | 159704070083603 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272504096 |
| 184 | TRƯƠNG SĨ THẠCH        | Nhân viên<br>kho          | Không xác<br>định thời hạn | 7511080479 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG SĨ<br>THẠCH        | 159704070099879 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 264421412 |
| 185 | CÔNG MINH HÀ           | Nhân viên<br>sinh quân    | Không xác<br>định thời hạn | 7524965088 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CÔNG MINH<br>HÀ           | 159704070104111 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272655702 |
| 186 | ĐẶNG MINH THIÊN        | Nhân viên<br>sinh quân    | Xác định thời<br>hạn       | 7524930034 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐẶNG MINH<br>THIÊN        | 160704070003663 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272217948 |

|     |                   |                   |                         |            |            |            |           |                   |                 |                                                           |           |
|-----|-------------------|-------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|-----------|
| 187 | LÊ THANH THOẠI    | Nhân viên quản lý | Không xác định thời hạn | 0299031880 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THANH THOẠI    | 159704070024849 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 025326333 |
| 188 | ĐẶNG ÁI MỸ        | nhân viên tập vụ  | Không xác định thời hạn | 7512185835 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐẶNG ÁI MỸ        | 159704070024904 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 022114239 |
| 189 | PHẠM THỊ BÍCH VÂN | nhân viên y tế    | Không xác định thời hạn | 7512186180 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ BÍCH VÂN | 159704070024907 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 271536979 |
| 190 | NGUYỄN MINH TÂN   | Nhân viên bảo trì | Không xác định thời hạn | 7512186181 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN MINH TÂN   | 159704070024908 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 271887642 |
| 191 | CHIỀNG CHÍN PHI   | Nhân viên tổng vụ | Không xác định thời hạn | 7513171297 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHIỀNG CHÍN PHI   | 159704070024979 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 271118002 |
| 192 | NGUYỄN TIẾN MINH  | nhân viên bảo trì | Không xác định thời hạn | 4706008242 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN TIẾN MINH  | 159704070025183 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 271665044 |
| 193 | TRƯƠNG QUỐC DŨNG  | Nhân viên bảo trì | Không xác định thời hạn | 7513028362 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG QUỐC DŨNG  | 159704070001172 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 272411948 |
| 194 | LƯƠNG VĂN THÀNH   | Nhân viên tập vụ  | Không xác định thời hạn | 7515119918 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LƯƠNG VĂN THÀNH   | 159704070067402 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 272655987 |
| 195 | LÊ THỊ NGOÂN      | Nhân viên tập vụ  | Không xác định thời hạn | 7516112717 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ NGOÂN      | 159704070081705 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 272128054 |
| 196 | NHỊN CẨM DÊNH     | Công nhân tập vụ  | Xác định thời hạn       | 4706113002 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NHỊN CẨM DÊNH     | 159704070119704 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 271680055 |

|     |                 |                                              |                            |            |            |            |           |                    |                 |                                                                 |           |
|-----|-----------------|----------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|--------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 197 | TRẦN XUÂN HOÀN  | Công nhân<br>mài biên                        | Không xác<br>định thời hạn | 7514171744 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN XUÂN<br>HOÀN  | 159704070059539 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271957639 |
| 198 | LÊ VĂN ĐỜI      | Công nhân<br>thao tác máy                    | Không xác<br>định thời hạn | 7916514535 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ VĂN ĐỜI         | 159704070108984 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 381564867 |
| 199 | LƯU PHƯƠNG      | Công nhân<br>thao tác máy                    | Xác định thời<br>hạn       | 7515068192 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LƯU PHƯƠNG         | 159704070117592 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 261465689 |
| 200 | PHẠM KHẮC VIỆT  | Công nhân<br>thao tác máy                    | Xác định thời<br>hạn       | 5621176212 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM KHẮC<br>VIỆT  | 159704070119694 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 225475679 |
| 201 | ĐỖ THÀNH THẮNG  | Công nhân<br>thao tác máy                    | Xác định thời<br>hạn       | 7524707228 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐỖ THÀNH<br>THẮNG  | 159704070119695 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 276115950 |
| 202 | NHỊN LỤC TÂY    | Công nhân<br>thao tác máy                    | Xác định thời<br>hạn       | 7513074205 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NHỊN LỤC TÂY       | 159704070002381 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272356815 |
| 203 | TRẦN MINH HẢO   | Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải | Không xác<br>định thời hạn | 7513172580 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN MINH<br>HẢO   | 159704070025071 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272082467 |
| 204 | PHẠM NGỌC THÔNG | Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải | Không xác<br>định thời hạn | 7514169729 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM NGỌC<br>THÔNG | 159704070056183 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271680203 |
| 205 | PHẠM NGỌC HẠNH  | Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải | Không xác<br>định thời hạn | 7514172710 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM NGỌC<br>HẠNH  | 159704070061317 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271735915 |
| 206 | NGUYỄN ANH DŨNG | Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải | Không xác<br>định thời hạn | 7514172876 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN ANH<br>DŨNG | 159704070063115 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271556125 |

|     |                    |                                                                     |                         |            |            |            |           |                    |                 |                                                            |           |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|--------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 207 | TRẦN CHÍ THĂNG     | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, ép nhựa PVC, PE                | Không xác định thời hạn | 7513064326 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN CHÍ THĂNG     | 159704070004994 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272029771 |
| 208 | TRẦN THỊ THU THUY  | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dồn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 4702026875 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ THU THUY  | 159704070068288 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271321345 |
| 209 | TRẦN VĂN THẠO      | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dồn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7516110855 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN VĂN THẠO      | 159704070077365 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 381399838 |
| 210 | NGUYỄN TRỌNG ANH   | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dồn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7516114933 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN TRỌNG ANH   | 159704070083654 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 381481330 |
| 211 | ĐỖ VĂN AN          | Công nhân vận hành máy sấy văng, máy cuộn vải                       | Không xác định thời hạn | 7509106106 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐỖ VĂN AN          | 159704070004721 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271822479 |
| 212 | PHẠM CƯỜNG CHÍ HẢI | Công nhân vận hành máy sấy văng, máy cuộn vải                       | Không xác định thời hạn | 7526524635 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM CƯỜNG CHÍ HẢI | 161704070003903 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 026045621 |

|     |                  |                                                                         |                            |             |            |            |           |                     |                 |                                                                 |              |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------|------------|------------|-----------|---------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------|
| 213 | HOÀNG TIẾN ĐẠT   | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải               | Không xác<br>định thời hạn | 7526562662  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HOÀNG TIẾN<br>ĐẠT   | 161704070003908 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272494036    |
| 214 | PHẠM CÔNG MINH   | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải               | Không xác<br>định thời hạn | 7415170398  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM CÔNG<br>MINH   | 161704070003909 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 241411356    |
| 215 | TRẦN MINH THỐNG  | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải               | Không xác<br>định thời hạn | 7526640645  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN MINH<br>THỐNG  | 161704070003910 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272724256    |
| 216 | NGUYỄN VĂN ĐOÀN  | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải               | Không xác<br>định thời hạn | 7511099800  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN<br>ĐOÀN  | 161704070003919 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272307336    |
| 217 | PHAN VĂN QUYẾT   | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải               | Không xác<br>định thời hạn | 36224406829 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN VĂN<br>QUYẾT   | 161704070003912 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 036086006236 |
| 218 | TSẦN VĨNH PHÚC   | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải               | Không xác<br>định thời hạn | 7524800545  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TSẦN VĨNH<br>PHÚC   | 159704070090828 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272356299    |
| 219 | NGUYỄN MINH TIẾN | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE | Không xác<br>định thời hạn | 7512049316  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN MINH<br>TIẾN | 159704070040190 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272191074    |

|     |                     |                                                           |                         |             |            |            |           |                     |                 |                                                            |           |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------|-------------|------------|------------|-----------|---------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 220 | NGUYỄN MINH QUANG   | Vận hành máy xay, nghiền, tròn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7515004243  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN MINH QUANG   | 159704070064216 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271906609 |
| 221 | NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG  | Vận hành máy sấy văng, máy cuộn vải                       | Không xác định thời hạn | 9321566090  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG  | 159704070101815 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 364226080 |
| 222 | LÂM THOL            | Công nhân thao tác máy                                    | Xác định thời hạn       | 75120222762 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÂM THOL            | 159704070041596 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 365985208 |
| 223 | PHẠM HOÀNG DUY LINH | Công nhân thao tác máy                                    | Xác định thời hạn       | 7524986312  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM HOÀNG DUY LINH | 159704070120696 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272890210 |
| 224 | PHẠM VĂN HÙNG       | Công nhân thao tác máy                                    | Xác định thời hạn       | 7516087536  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM VĂN HÙNG       | 159704070083866 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 241659482 |
| 225 | PHẠM ĐỨC TRỌNG      | Công nhân thao tác máy                                    | Xác định thời hạn       | 6623148566  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM ĐỨC TRỌNG      | 159704070120695 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 241879261 |
| 226 | LÊ MINH TRUYỀN      | Công nhân thao tác máy                                    | Xác định thời hạn       | 7513028033  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ MINH TRUYỀN      | 159704070111057 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 264477739 |
| 227 | PHẠM NGỌC NHÂN      | Công nhân thao tác máy                                    | Xác định thời hạn       | 6623202418  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM NGỌC NHÂN      | 159704070120700 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 241879131 |
| 228 | NGUYỄN VĂN HẢI      | Công nhân thao tác máy                                    | Xác định thời hạn       | 7510172186  | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN HẢI      | 159704070001573 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271823710 |

|     |                            |                           |                            |            |            |            |           |                               |                 |                                                                 |           |
|-----|----------------------------|---------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 229 | Y TISER NIÊ                | Công nhân<br>thao tác máy | Xác định thời<br>hạn       | 6622963235 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | Y TISER NIÊ                   | 159704070120701 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trảng Bom | 241983092 |
| 230 | TSẦN NGỌC LIÊN             | Nhân viên<br>hàng mẫu     | Không xác<br>định thời hạn | 7513169044 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TSẦN NGỌC<br>LIÊN             | 159704070024959 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trảng Bom | 271399061 |
| 231 | HUỖNH CHÍ TÂM              | Nhân viên<br>hàng mẫu     | Không xác<br>định thời hạn | 9714820507 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUỖNH CHÍ<br>TÂM              | 159704070056239 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trảng Bom | 272090835 |
| 232 | TRẦN ĐĂNG TUẦN             | Nhân viên<br>hàng mẫu     | Không xác<br>định thời hạn | 7514169710 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN ĐĂNG<br>TUẦN             | 159704070056208 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trảng Bom | 311998677 |
| 233 | TRẦN CÔNG THÀNH            | Nhân viên<br>hàng mẫu     | Không xác<br>định thời hạn | 7514172946 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN CÔNG<br>THÀNH            | 159704070063871 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trảng Bom | 272410869 |
| 234 | NGUYỄN THỊ THỦY<br>TIÊN    | Nhân viên<br>kiểm hàng    | Không xác<br>định thời hạn | 7514065405 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>THỦY TIÊN       | 159704070063486 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trảng Bom | 272442313 |
| 235 | NGUYỄN HOÀNG<br>THANH HIỂU | Nhân viên<br>hàng mẫu     | Không xác<br>định thời hạn | 7516114944 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>HOÀNG<br>THANH HIỂU | 159704070085009 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trảng Bom | 272528571 |
| 236 | SÊNH HỌC PHÚC              | Nhân viên<br>hàng mẫu     | Không xác<br>định thời hạn | 7526694771 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | SÊNH HỌC<br>PHÚC              | 159704070092755 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trảng Bom | 272602525 |
| 237 | VŨ DUY TÂN                 | Công nhân<br>thao tác máy | Xác định thời<br>hạn       | 6823203210 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VŨ DUY TÂN                    | 159704070119703 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trảng Bom | 251098644 |
| 238 | NGUYỄN ĐỨC HUY             | Công nhân<br>Mai Biên     | Không xác<br>định thời hạn | 7513172530 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN ĐỨC<br>HUY             | 159704070025031 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trảng Bom | 272044935 |



|     |                        |                              |                            |            |            |            |           |                        |                 |                                                                  |           |
|-----|------------------------|------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|-----------|
| 239 | NGUYỄN THIÊN CHÍ       | Công nhân<br>tập vụ<br>xưởng | Không xác<br>định thời hạn | 4799125864 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>THIÊN CHÍ    | 159704070104193 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271742061 |
| 240 | NGUYỄN HỮU CÀNH        | Công nhân<br>đứng máy        | Không xác<br>định thời hạn | 7513169029 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN HỮU<br>CÀNH     | 159704070024866 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272278091 |
| 241 | PHẠM THỊ CHÚC<br>GIANG | Công nhân<br>cắt biên        | Không xác<br>định thời hạn | 7513169035 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ<br>CHÚC GIANG | 159704070024874 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272393813 |
| 242 | BÙI QUANG VINH         | nhân viên<br>đứng máy ép     | Không xác<br>định thời hạn | 7513172524 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | BÙI QUANG<br>VINH      | 159704070025003 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272090175 |
| 243 | NÔNG THỊ HÀ            | Nhân viên<br>kiểm hàng       | Không xác<br>định thời hạn | 7513172802 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NÔNG THỊ HÀ            | 159704070025147 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 285506266 |
| 244 | LÝ THỊ THÚY ANH        | Công nhân<br>Mài biên        | Không xác<br>định thời hạn | 7510185673 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÝ THỊ THÚY<br>ANH     | 159704070038132 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272000411 |
| 245 | TRẦN THỊ THANH<br>THÚY | Công nhân<br>in, đóng \      | Không xác<br>định thời hạn | 7514169696 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ<br>THANH THÚY | 159704070056212 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271672350 |
| 246 | MAI THỊ THẦN           | Công nhân<br>Mài biên        | Không xác<br>định thời hạn | 4706097727 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | MAI THỊ THẦN           | 159704070056241 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 194313619 |
| 247 | NGUYỄN THỊ LIỄU        | Công nhân<br>in đóng gói     | Không xác<br>định thời hạn | 4702023360 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>LIỄU     | 159704070056148 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271457215 |
| 248 | TRẦN THÁI TRÍ          | Công nhân<br>in đóng gói     | Không xác<br>định thời hạn | 7512069489 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THÁI TRÍ          | 159704070056249 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271969270 |

|     |                          |                           |                            |            |            |            |           |                          |                 |                                                                 |           |
|-----|--------------------------|---------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|--------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 249 | ÂN TIÊN DŨNG             | Công nhân<br>Mãi bền      | Không xác<br>định thời hạn | 7514169779 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ÂN TIÊN DŨNG             | 159704070057120 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271876660 |
| 250 | NGUYỄN CHÍ HUNG          | Công nhân<br>in, đóng gói | Không xác<br>định thời hạn | 7514170011 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN CHÍ<br>HUNG       | 159704070056188 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271995597 |
| 251 | LÊ THỊ XOAN              | Công nhân<br>cắt biên     | Không xác<br>định thời hạn | 7511189979 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ XOAN              | 159704070056456 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272426377 |
| 252 | VĂN MINH SỰ              | Công nhân<br>in, đóng gói | Không xác<br>định thời hạn | 7514170295 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VĂN MINH SỰ              | 159704070056532 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272285518 |
| 253 | NGUYỄN THỊ HUỆ           | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7512182225 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>HUỆ        | 159704070037370 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 276043977 |
| 254 | HUỖNH ANH TUẤN           | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7514173298 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUỖNH ANH<br>TUẤN        | 159704070064560 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272235335 |
| 255 | NGUYỄN THỊ THU<br>TRANG  | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7515119552 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>THU TRANG  | 159704070065669 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272692165 |
| 256 | NGUYỄN THỊ NGỌC<br>TRÂM  | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7515119652 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>NGỌC TRÂM  | 159704070066070 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272531802 |
| 257 | TRẦN THỊ KHÁNH<br>LINH   | Công nhân<br>thao tác máy | Không xác<br>định thời hạn | 7513015201 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ<br>KHÁNH LINH   | 159704070027687 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271766103 |
| 258 | NGUYỄN THỊ MỘNG<br>HUYỀN | Nhân viên<br>kiểm hàng    | Không xác<br>định thời hạn | 7508146392 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>MỘNG HUYỀN | 159704070067398 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272153111 |

|     |                  |                                                                     |                         |            |            |            |           |                  |                 |                                                            |           |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 259 | VÕ THỊ REM       | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 7515120253 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÕ THỊ REM       | 159704070068277 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 321335058 |
| 260 | HUYỀN THỊN SÁNG  | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7515120254 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUYỀN THỊN SÁNG  | 159704070068281 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272432062 |
| 261 | ĐỖ MINH TÂN      | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7515120266 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐỖ MINH TÂN      | 159704070068924 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 245295611 |
| 262 | HUYỀN THỊ PHƯỢNG | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 7514021352 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUYỀN THỊ PHƯỢNG | 159704070068154 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272414110 |
| 263 | VÕ VĂN CHUYỀN    | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7515120273 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÕ VĂN CHUYỀN    | 159704070068299 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 385688188 |
| 264 | ĐẶNG ĐÌNH KHOA   | Công nhân thao tác máy                                              | Không xác định thời hạn | 7510203273 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐẶNG ĐÌNH KHOA   | 159704070044948 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272332361 |

|     |                      |                                                                     |                         |            |            |            |           |                      |                 |                                                            |           |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 265 | VŨ QUANG LIÊM        | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7516110997 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VŨ QUANG LIÊM        | 159704070077368 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272426429 |
| 266 | NGUYỄN DUY KHANG     | Công nhân chặt liệu                                                 | Không xác định thời hạn | 7516114562 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN DUY KHANG     | 159704070083650 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272686644 |
| 267 | LÊ KIỀU NHI          | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 7516114581 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ KIỀU NHI          | 159704070083639 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 381399527 |
| 268 | TRẦN HOÀNG PHÁT      | Công nhân thao tác máy                                              | Không xác định thời hạn | 7526301395 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN HOÀNG PHÁT      | 159704070088022 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271735131 |
| 269 | NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 7526301400 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC | 159704070089723 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272596524 |
| 270 | LÊ THỊ PHƯƠNG        | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 7512032802 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ PHƯƠNG        | 159704070092730 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272838843 |
| 271 | BÙI THỊ HẰNG         | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 7411202400 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | BÙI THỊ HẰNG         | 159704070093249 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 194315086 |
| 272 | NGUYỄN THỊ LÝ        | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 7509091907 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ LÝ        | 159704070068886 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271943715 |

|     |                      |                                                                     |                         |            |            |            |           |                      |                 |                                                            |           |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 273 | PHẠM PHÚ QUÝ         | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dồn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7526721998 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM PHÚ QUÝ         | 159704070093253 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272668064 |
| 274 | LÀM THẾ SƠN          | Công nhân thao tác máy                                              | Không xác định thời hạn | 7526745614 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÀM THẾ SƠN          | 159704070093233 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272667872 |
| 275 | BÙI MINH TÂN         | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dồn, ép nhựa PVC, PE           | Không xác định thời hạn | 7516113551 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | BÙI MINH TÂN         | 159704070096443 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272504953 |
| 276 | TRẦN DUY KHÁNH       | Công nhân thao tác máy                                              | Không xác định thời hạn | 7525040423 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN DUY KHÁNH       | 159704070097605 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272692902 |
| 277 | NGUYỄN THỊ BÉ BÀ     | Công nhân thao tác máy                                              | Không xác định thời hạn | 8925454920 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ BÉ BÀ     | 159704070104185 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 351421169 |
| 278 | TRẦN QUỐC HẢO        | Công nhân thao tác máy                                              | Không xác định thời hạn | 7422504389 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN QUỐC HẢO        | 159704070108587 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272892917 |
| 279 | TRẦN ĐỨC LƯƠNG       | Công nhân thao tác máy                                              | Xác định thời hạn       | 7524885719 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN ĐỨC LƯƠNG       | 159704070116651 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272821363 |
| 280 | NGUYỄN THỊ MINH CHÂU | Công nhân cắt biên, in, đóng gói                                    | Xác định thời hạn       | 7515050462 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ MINH CHÂU | 159704070071190 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272746949 |

|     |                         |                                        |                            |            |            |            |           |                         |                  |                                                                 |           |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 281 | ĐẶNG THỊ XUÂN           | Công nhân<br>cắt biên, in,<br>đóng gói | Xác định thời<br>hạn       | 7526682445 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐẶNG THỊ<br>XUÂN        | 161704070004495  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 272775058 |
| 282 | ĐÌNH THỊ PHƯƠNG<br>THẢO | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn       | 7524766287 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐÌNH THỊ<br>PHƯƠNG THẢO | 1597040700094721 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 272838556 |
| 283 | H NỖM NIỀ               | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn       | 6622902050 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | H NỖM NIỀ               | 159704070119706  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 241715200 |
| 284 | BÙI THỊ MINH            | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn       | 7523511019 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | BÙI THỊ MINH            | 159704070119687  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 230789996 |
| 285 | HOÀNG PHÚC THANH        | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn       | 7911417140 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HOÀNG PHÚC<br>THANH     | 159704070003442  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 131371306 |
| 286 | NGUYỄN HỒNG<br>KHANH    | Công nhân<br>mài biên                  | Không xác<br>định thời hạn | 7513172826 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>HỒNG KHANH    | 159704070025056  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 271987965 |
| 287 | NGUYỄN THỊ MỸ<br>HẠNH   | Công nhân<br>in đóng gói               | Không xác<br>định thời hạn | 7513018943 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>MỸ HẠNH   | 159704070056210  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 272494240 |
| 288 | PHẠM THỊ NHUNG          | Công nhân<br>cắt biên                  | Không xác<br>định thời hạn | 7514170051 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ<br>NHUNG       | 159704070056469  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 164072122 |
| 289 | CHÁNG QUÁNG HỒN         | Công nhân<br>cắt biên                  | Không xác<br>định thời hạn | 7514170054 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHÁNG<br>QUÁNG HỒN      | 159704070056483  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 285527735 |
| 290 | ĐÀO TRUNG HIỆU          | Công nhân<br>mài biên                  | Không xác<br>định thời hạn | 7514170301 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐÀO TRUNG<br>HIỆU       | 159704070056549  | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 272278082 |

|     |                       |                           |                            |            |            |            |           |                       |                 |                                                                  |           |
|-----|-----------------------|---------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|-----------|
| 291 | LÃ THU THẨM           | Công nhân<br>thao tác     | Không xác<br>định thời hạn | 7514171818 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÃ THU THẨM           | 159704070060952 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272426171 |
| 292 | NGUYỄN THÙY LINH      | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7514172892 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>THÙY LINH   | 159704070063820 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272096810 |
| 293 | PHẠM VĂN VƯƠNG        | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7510077825 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM VĂN<br>VƯƠNG     | 159704070046482 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272007774 |
| 294 | NGUYỄN THỊ THANH      | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7514173286 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>THANH   | 159704070064541 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271785684 |
| 295 | TRẦN TÚ UYÊN          | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7516110918 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN TÚ<br>UYÊN       | 159704070077357 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272596625 |
| 296 | NGUYỄN KIM<br>PHƯỢNG  | Công nhân<br>in, đóng gói | Không xác<br>định thời hạn | 7514173290 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN KIM<br>PHƯỢNG  | 159704070064540 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272461526 |
| 297 | NGUYỄN CÔNG DUY       | Công nhân<br>thao tác máy | Không xác<br>định thời hạn | 7516112067 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>CÔNG DUY    | 159704070079213 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272096780 |
| 298 | KA RUEN               | Công nhân<br>in, đóng gói | Không xác<br>định thời hạn | 7514173065 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | KA RUEN               | 159704070079202 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 250971332 |
| 299 | LÊ ĐỨC DIÊN           | Công nhân<br>thao tác máy | Không xác<br>định thời hạn | 7514171779 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ ĐỨC DIÊN           | 159704070080071 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272776449 |
| 300 | PHẠM THỊ THU<br>TRINH | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7516113112 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ THU<br>TRINH | 159704070082061 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 225616446 |

|     |                       |                                                          |                         |            |            |            |           |                       |                  |                                                           |           |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------------|------------------|-----------------------------------------------------------|-----------|
| 301 | NGUYỄN THUY THÙY TRÂM | Công nhân in đóng gói                                    | Không xác định thời hạn | 7516114555 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THUY THÙY TRÂM | 156704070002355  | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272596292 |
| 302 | NGUYỄN ĐÌNH HIẾU      | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán,dùn , ép nhựa PVC,PE | Không xác định thời hạn | 7516114936 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN ĐÌNH HIẾU      | 1597040700085001 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272374416 |
| 303 | MAI KIM SƠN           | Công nhân thao tác máy                                   | Không xác định thời hạn | 7513064449 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | MAI KIM SƠN           | 1597040700000549 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272603599 |
| 304 | ĐẶNG THỊ KIỀU VY      | Công nhân in đóng gói                                    | Không xác định thời hạn | 7516201995 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐẶNG THỊ KIỀU VY      | 1597040700086661 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 271366985 |
| 305 | NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG | Công nhân in đóng gói                                    | Không xác định thời hạn | 7515024487 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG | 1597040700085738 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272505853 |
| 306 | ĐẶNG THỊ MỸ AN        | Công nhân in đóng gói                                    | Không xác định thời hạn | 7526694775 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐẶNG THỊ MỸ AN        | 1597040700092732 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272851258 |
| 307 | VŨ MINH HIẾU          | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán,dùn , ép nhựa PVC,PE | Không xác định thời hạn | 7525062798 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VŨ MINH HIẾU          | 1597040700097603 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 272772619 |
| 308 | GIỀNG CÔNG SÁU        | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán,dùn , ép nhựa PVC,PE | Không xác định thời hạn | 7526079328 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | GIỀNG CÔNG SÁU        | 1597040700099584 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chí nhánh Trảng Bom | 271840173 |

|     |                   |                                                           |                         |            |            |            |           |                   |                 |                                                            |           |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 309 | PHẠM THỊ LẠNH     | Công nhân in đóng gói                                     | Không xác định thời hạn | 7508137997 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ LẠNH     | 159704070097795 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272029349 |
| 310 | NGUYỄN VĂN VĨNH   | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 8923975660 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN VĨNH   | 159704070099598 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 352467861 |
| 311 | PHAN TÂN QUỐC     | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 5820909601 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN TÂN QUỐC     | 159704070101810 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 264316246 |
| 312 | HỒ THỊ NHƯ Ý      | Công nhân thao tác máy                                    | Không xác định thời hạn | 7514171611 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HỒ THỊ NHƯ Ý      | 159704070059553 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272236005 |
| 313 | LÊ VƯƠNG          | Vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7511032571 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ VƯƠNG          | 159704070104194 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272124013 |
| 314 | TÔ THU THÙY       | Công nhân thao tác máy                                    | Không xác định thời hạn | 9622460288 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TÔ THU THÙY       | 159704070106942 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 381995073 |
| 315 | NGUYỄN HOÀNG PHÚC | Công nhân thao tác máy                                    | Xác định thời hạn       | 7525060112 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN HOÀNG PHÚC | 159704070112225 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271982401 |
| 316 | TRẦN THỊ LOAN     | Công nhân cắt biên, in, đóng gói                          | Xác định thời hạn       | 4016649637 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ LOAN     | 159704070115480 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 187917191 |

|     |                       |                                  |                   |            |            |            |           |                       |                 |                                                            |              |
|-----|-----------------------|----------------------------------|-------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|--------------|
| 317 | TRƯƠNG HỒNG THẨM      | Công nhân cắt biên, in, đóng gói | Xác định thời hạn | 7509084988 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG HỒNG THẨM      | 159704070116663 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 272891768    |
| 318 | PHẠM MY SA            | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 4420704113 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM MY SA            | 159704070111355 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 04408002413  |
| 319 | PHẠM THỊ NHẬT VI      | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 5121076690 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ NHẬT VI      | 159704070116653 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 212845502    |
| 320 | NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂU | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 7512169395 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂU | 159704070119705 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 271892294    |
| 321 | LÊ THỊ THANH HÀ       | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 7515140111 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ THANH HÀ       | 159704070119688 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 351533577    |
| 322 | NGUYỄN VĂN ĐẠT        | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 4420655544 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN ĐẠT        | 159704070119689 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 044202004402 |
| 323 | VŨ TRÚC ĐỒNG          | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 7524764719 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VŨ TRÚC ĐỒNG          | 159704070110008 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 272886873    |
| 324 | NGUYỄN THỊ TRÚC LY    | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 7516007922 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ TRÚC LY    | 159704070119690 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 352122870    |
| 325 | Y LUIN BKRÔNG         | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 6623014002 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | Y LUIN BKRÔNG         | 159704070119691 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 241715465    |
| 326 | TÔ KIM TIỀN           | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 7525138762 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TÔ KIM TIỀN           | 159704070119692 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 276082327    |

|     |                     |                                                                     |                         |            |            |            |           |                     |                 |                                                            |           |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|---------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 327 | TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN | Công nhân in, đóng gói, cắt biên                                    | Xác định thời hạn       | 9321230888 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN | 159704070119693 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 364197098 |
| 328 | TRẦN THỊ LÝ         | Công nhân in, đóng gói, cắt biên                                    | Xác định thời hạn       | 7527062800 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ LÝ         | 159704070120697 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 187708450 |
| 329 | TRẦN VĂN PHƯƠNG     | Công nhân thao tác máy                                              | Xác định thời hạn       | 9321796509 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN VĂN PHƯƠNG     | 159704070120698 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 363707103 |
| 330 | HỒ VĂN NGHĨ         | Công nhân thao tác máy                                              | Xác định thời hạn       | 4420694887 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HỒ VĂN NGHĨ         | 159704070120699 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 194619019 |
| 331 | NGUYỄN THỊ LOAN     | Công nhân cắt biên                                                  | Không xác định thời hạn | 7513169017 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ LOAN     | 159704070024871 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272519969 |
| 332 | TRẦN HOÀNG NAM      | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7513169041 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN HOÀNG NAM      | 159704070024975 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272096213 |
| 333 | LÊ THỊ TRÚC LY      | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 7513171309 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ TRÚC LY      | 159704070024877 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 245201127 |
| 334 | LÊ ĐỨC TÀI          | nhân viên đứng máy ép                                               | Không xác định thời hạn | 7513172522 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ ĐỨC TÀI          | 159704070025015 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272432957 |
| 335 | BÙI THỊ THU HÀNG    | Nhân viên cắt biên                                                  | Không xác định thời hạn | 7513172514 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | BÙI THỊ THU HÀNG    | 156704070000197 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 270957793 |

|     |                         |                           |                            |            |            |            |           |                         |                 |                                                                 |           |
|-----|-------------------------|---------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 336 | TRUNG LƯƠNG THẢO        | Công nhân<br>cắt thẳng    | Không xác<br>định thời hạn | 7513172554 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRUNG LƯƠNG<br>THẢO     | 159704070025073 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272332667 |
| 337 | NGUYỄN HOÀI MINH<br>TÂM | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7514169733 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN HOÀI<br>MINH TÂM | 159704070056209 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272442416 |
| 338 | NGUYỄN THỊ THÚY<br>HẰNG | Công nhân<br>cắt biên     | Không xác<br>định thời hạn | 7514170259 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>THÚY HẰNG | 159704070056504 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272424525 |
| 339 | PHẠM QUỐC TUẤN          | Công nhân<br>ép nông lạnh | Không xác<br>định thời hạn | 7514169787 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM QUỐC<br>TUẤN       | 159704070056184 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272041992 |
| 340 | LÊ THỊ HẢI YẾN          | Công nhân<br>cắt biên     | Không xác<br>định thời hạn | 7514170017 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ HẢI<br>YẾN       | 159704070056176 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272836757 |
| 341 | PHAN THỊ THÚY<br>TRANG  | Công nhân<br>mài biên     | Không xác<br>định thời hạn | 7511122602 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN THỊ<br>THÚY TRANG  | 159704070056537 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272127232 |
| 342 | TRẦN MINH HỒNG          | Công nhân<br>in, đóng gói | Không xác<br>định thời hạn | 7514170326 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN MINH<br>HỒNG       | 159704070056540 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272124827 |
| 343 | VÕ THỊ NHỊ              | Công nhân<br>Mài biên     | Không xác<br>định thời hạn | 7514170334 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÕ THỊ NHỊ              | 159704070056544 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 352443169 |
| 344 | PHẠM THỊ KIM LOAN       | Công nhân<br>in đóng gói  | Không xác<br>định thời hạn | 7513006146 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ KIM<br>LOAN    | 159704070037446 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 280805516 |
| 345 | NGUYỄN THỊ VIÊN         | Công nhân<br>làm dẹp      | Không xác<br>định thời hạn | 4705063684 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>VIÊN      | 159704070066072 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 276094772 |



|     |                   |                                                                     |                         |            |            |            |           |                   |                 |                                                            |           |
|-----|-------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 346 | NGUYỄN THỊ HẬU    | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 7414119499 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ HẬU    | 159704070068292 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272106828 |
| 347 | NGUYỄN HẢI DỨC    | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 4707089905 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN HẢI DỨC    | 159704070044986 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 194275982 |
| 348 | NGUYỄN HỮU PHƯỚC  | Công nhân thao tác máy                                              | Không xác định thời hạn | 7510180274 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN HỮU PHƯỚC  | 159704070077388 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272106323 |
| 349 | TRẦN THANH LÂM    | Công nhân thao tác máy                                              | Không xác định thời hạn | 7526678962 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THANH LÂM    | 159704070092736 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272710548 |
| 350 | LÊ THỊ HỒNG SƯƠNG | Công nhân in đóng gói                                               | Không xác định thời hạn | 7516053363 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ HỒNG SƯƠNG | 159704070092731 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272724334 |
| 351 | NGUYỄN THÀNH PHÚ  | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 7526745618 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THÀNH PHÚ  | 159704070093255 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272548196 |
| 352 | NGUYỄN CÀNH PHI   | Công nhân vận hành máy xay, nghiền, trộn, cán, dùn, ép nhựa PVC, PE | Không xác định thời hạn | 4016955507 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN CÀNH PHI   | 159704070093231 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 187378726 |
| 353 | HUYỀN VÂN NHÂN    | Vận hành máy sấy văng, máy cuộn vải                                 | Không xác định thời hạn | 9321915099 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUYỀN VÂN NHÂN    | 159704070098031 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 364196604 |

|     |                     |                                                                                      |                            |            |            |            |           |                     |                 |                                                                 |           |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|---------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 354 | LÊ VĂN THỨC         | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE              | Không xác<br>định thời hạn | 5420788269 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ VĂN THỨC         | 159704070099582 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 221507094 |
| 355 | CHAU SÓC RINH       | Công nhân<br>thao tác máy                                                            | Không xác<br>định thời hạn | 7516083565 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHAU SÓC<br>RINH    | 159704070100740 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 352396243 |
| 356 | HUỖNH VĂN NHẢ       | Công nhân<br>thao tác máy                                                            | Không xác<br>định thời hạn | 8723850768 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUỖNH VĂN<br>NHẢ    | 159704070104157 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 341819614 |
| 357 | QUÁCH THỊ ĐIỂM      | Công nhân<br>thao tác máy                                                            | Không xác<br>định thời hạn | 7411265650 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | QUÁCH THỊ<br>ĐIỂM   | 159704070104142 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 173123527 |
| 358 | NGUYỄN TIẾN DỪNG    | công nhân<br>Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE | Không xác<br>định thời hạn | 7410145753 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN TIẾN<br>DỪNG | 159704070104143 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 241201916 |
| 359 | TRƯƠNG VĂN<br>VƯƠNG | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE              | Không xác<br>định thời hạn | 3820968399 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG VĂN<br>VƯƠNG | 159704070058936 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 173965416 |
| 360 | THẠCH THỊ ĐA VY     | Công nhân<br>thao tác máy                                                            | Không xác<br>định thời hạn | 7514058967 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | THẠCH THỊ ĐA<br>VY  | 159704070078850 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 365950929 |

|     |                        |                                                                          |                            |            |            |            |           |                        |                 |                                                                  |           |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|-----------|
| 361 | HOÀNG MINH PHI         | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải                | Không xác<br>định thời hạn | 7525286265 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HOÀNG MINH<br>PHI      | 159704070108577 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272808906 |
| 362 | PHẠM THỊ HUỖNH<br>GIAO | Công nhân<br>thao tác máy                                                | Không xác<br>định thời hạn | 7516024481 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ<br>HUỖNH GIAO | 161704070004236 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 352251619 |
| 363 | TRẦN MINH HOÀNG        | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán, dùn, ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Xác định thời<br>hạn       | 7525149685 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN MINH<br>HOÀNG     | 159704070110882 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272832427 |
| 364 | HUỖNH VĂN CÀ NẬU       | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán, dùn, ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Xác định thời<br>hạn       | 9321604160 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUỖNH VĂN<br>CÀ NẬU    | 159704070110873 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 363741316 |
| 365 | NGUYỄN THỊ DIỄM<br>MY  | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán, dùn, ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Xác định thời<br>hạn       | 7511109588 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>DIỄM MY  | 159704070090404 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 362400892 |
| 366 | DANH ÚT THÙA           | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán, dùn, ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Xác định thời<br>hạn       | 9122710791 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DANH ÚT<br>THÙA        | 159704070110874 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 372029464 |
| 367 | LÝ THỊ SA BƯƠI         | Công nhân<br>thao tác máy                                                | Xác định thời<br>hạn       | 7515058340 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÝ THỊ SA<br>BƯƠI      | 159704070112371 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 366040834 |

|     |                        |                                                                         |                      |            |            |            |           |                        |                 |                                                                 |              |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------|
| 368 | HUỖNH NGỌC MI          | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Xác định thời<br>hạn | 7913190359 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUỖNH NGỌC<br>MI       | 159704070112964 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Tráng Bom | 272088250    |
| 369 | NGUYỄN THỊ HỒNG<br>VĂN | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Xác định thời<br>hạn | 7516083343 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>HỒNG VĂN | 161704070002464 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Tráng Bom | 241839212    |
| 370 | TRIỆU THỊ BÍCH HUỆ     | Công nhân<br>cắt biên                                                   | Xác định thời<br>hạn | 5420541451 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRIỆU THỊ<br>BÍCH HUỆ  | 159704070112147 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Tráng Bom | 221513485    |
| 371 | HUỖNH THỊ THÚY         | Công nhân<br>cắt biên                                                   | Xác định thời<br>hạn | 7909108028 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUỖNH THỊ<br>THÚY      | 159704070116657 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Tráng Bom | 09319000052€ |
| 372 | LƯƠNG NGỌC LINH        | Vận hành<br>máy xây,<br>ngiền, trộn,<br>cán, đùn, ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Xác định thời<br>hạn | 7526714842 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LƯƠNG NGỌC<br>LINH     | 159704070107182 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Tráng Bom | 272532645    |
| 373 | TRẦN THỊ NGỌC HOA      | Công nhân<br>cắt biên, in,<br>đóng gói                                  | Xác định thời<br>hạn | 7515046663 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ<br>NGỌC HOA   | 159704070116784 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Tráng Bom | 371865773    |
| 374 | KIM THỊ NGỌC<br>HUỜNG  | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Xác định thời<br>hạn | 7516082945 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | KIM THỊ NGỌC<br>HUỜNG  | 159704070117342 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Tráng Bom | 366240524    |
| 375 | TRƯƠNG KIM TIỀN        | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Xác định thời<br>hạn | 7526825714 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG KIM<br>TIỀN     | 159704070119696 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Tráng Bom | 272891578    |
| 376 | HUỖNH THỊ DIỆU         | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Xác định thời<br>hạn | 7513006132 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUỖNH THỊ<br>DIỆU      | 159704070113392 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Tráng Bom | 363529852    |



|     |                        |                                  |                   |            |            |            |           |                        |                 |                                                            |              |
|-----|------------------------|----------------------------------|-------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|--------------|
| 377 | ĐÀO THỊ THÚY NGÀ       | Công nhân in, đóng gói, cắt biên | Xác định thời hạn | 7021108837 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐÀO THỊ THÚY NGÀ       | 159704070112791 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 285318529    |
| 378 | NGUYỄN THỊ HÒA         | Công nhân in, đóng gói, cắt biên | Xác định thời hạn | 7721805899 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ HÒA         | 159704070103484 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 273443831    |
| 379 | H PHÔN JE              | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 6623574219 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | H PHÔN JE              | 159704070119698 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 241817530    |
| 380 | DANH THỊ DIỄM          | Công nhân in, đóng gói, cắt biên | Xác định thời hạn | 9123201512 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DANH THỊ DIỄM          | 159704070119700 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 371437496    |
| 381 | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN    | Công nhân in, đóng gói, cắt biên | Xác định thời hạn | 9222190773 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN    | 159704070100291 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 092183002441 |
| 382 | NGUYỄN THỊ KIM OANH    | Công nhân in, đóng gói, cắt biên | Xác định thời hạn | 4821458153 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ KIM OANH    | 159704070113748 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 201436808    |
| 383 | BÙI THỊ HOA            | Công nhân in, đóng gói, cắt biên | Xác định thời hạn | 7524861267 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | BÙI THỊ HOA            | 159704070118885 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272809120    |
| 384 | ĐẶNG THỊ KIỀU TRẦN     | Công nhân in, đóng gói, cắt biên | Xác định thời hạn | 7524904700 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐẶNG THỊ KIỀU TRẦN     | 159704070119366 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272821998    |
| 385 | CHIỀNG THỊ THU HIỀN    | Công nhân in, đóng gói, cắt biên | Xác định thời hạn | 7524797591 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHIỀNG THỊ THU HIỀN    | 159704070119432 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272776217    |
| 386 | NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG | Công nhân thao tác máy           | Xác định thời hạn | 3615021296 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG | 159704070120703 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271602316    |

|     |                         |                                        |                            |            |            |            |           |                         |                 |                                                                 |              |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------|
| 387 | HOÀNG THỊ TÚ DUNG       | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn       | 7526330087 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HOÀNG THỊ TÚ<br>DUNG    | 159704070119214 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271753428    |
| 388 | TRƯƠNG THỊ HỒNG<br>VY   | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn       | 4420739514 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG THỊ<br>HỒNG VY   | 159704070111433 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 194201209    |
| 389 | TRỊNH VĂN VÕ            | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn       | 8925385515 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRỊNH VĂN VÕ            | 159704070120704 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 352438414    |
| 390 | LÊ THỊ MỸ DUYỀN         | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn       | 7526936762 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ MỸ<br>DUYỀN      | 159704070100437 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272839417    |
| 391 | NGUYỄN THỊ NGỌC         | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn       | 7511190665 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>NGỌC      | 160704070002701 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271524260    |
| 392 | NGUYỄN THỊ SONG         | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn       | 6622888787 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>SONG      | 159704070120705 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 040179005450 |
| 393 | PHAN THỊ PHƯƠNG<br>LOAN | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn       | 6020891266 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN THỊ<br>PHƯƠNG LOAN | 159704070120712 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 261466929    |
| 394 | MAI THỊ NGỌC HẰNG       | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn       | 7516114285 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | MAI THỊ NGỌC<br>HẰNG    | 159704070091545 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 261529908    |
| 395 | LƯU THỊ MỸ TRINH        | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn       | 8613003240 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LƯU THỊ MỸ<br>TRINH     | 159704070121271 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 331584415    |
| 396 | TRẦN VĂN NGOAN          | Công nhân<br>dán vải                   | Không xác<br>định thời hạn | 7508208684 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN VĂN<br>NGOAN       | 159704070065648 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 363569234    |

|     |                       |                                                                         |                            |            |            |            |           |                       |                 |                                                                 |           |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 397 | TRẦN DẮT MÙI          | Công nhân<br>cắt biên                                                   | Không xác<br>định thời hạn | 4707018889 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN DẮT MÙI          | 159704070024885 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271258961 |
| 398 | NGUYỄN THỊ THU<br>HÒA | Công nhân<br>cắt biên                                                   | Không xác<br>định thời hạn | 7512186344 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>THU HÒA | 159704070024962 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272285689 |
| 399 | VÒNG NGỌC PHỤNG       | Công nhân<br>In Đóng gói                                                | Không xác<br>định thời hạn | 7510099703 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÒNG NGỌC<br>PHỤNG    | 159704070024958 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271952945 |
| 400 | LÊ VĂN CÀNH           | nhân viên<br>đưng máy ép                                                | Không xác<br>định thời hạn | 7513172515 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ VĂN CÀNH           | 159704070024992 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271880663 |
| 401 | HỒ THỊ THẢO UYÊN      | Vận hành<br>máy xay,<br>ngheén, trón,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE | Không xác<br>định thời hạn | 7513172558 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HỒ THỊ THẢO<br>UYÊN   | 159704070025100 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272363563 |
| 402 | ĐẶNG THỊ THU HIỀN     | Công nhân<br>Mài Biên                                                   | Không xác<br>định thời hạn | 7513172605 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐẶNG THỊ THU<br>HIỀN  | 159704070025053 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 025509350 |
| 403 | TRẦN THỊ NHÂN         | Vận hành<br>máy xay,<br>ngheén, trón,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE | Không xác<br>định thời hạn | 7513172829 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ<br>NHÂN      | 159704070025101 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272692670 |
| 404 | NGUYỄN PHÚC LỘC       | Vận hành<br>máy xay,<br>ngheén, trón,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE | Không xác<br>định thời hạn | 7513172813 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN PHÚC<br>LỘC    | 159704070025131 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272056617 |

|     |                  |                                                                        |                            |            |            |            |           |                     |                 |                                                                 |           |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|---------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 405 | LÊ THỊ HOA       | Công nhân<br>cắt biên                                                  | Không xác<br>định thời hạn | 7514169356 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ HOA          | 159704070056258 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272460606 |
| 406 | LÊ TRỌNG HIỆP    | Nhân viên<br>quản lý                                                   | Không xác<br>định thời hạn | 7514169757 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ TRỌNG<br>HIỆP    | 159704070056158 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271824156 |
| 407 | NGUYỄN THỊ HƯỜNG | Công nhân<br>cắt biên                                                  | Không xác<br>định thời hạn | 7514170004 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>HƯỜNG | 159704070056500 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272505649 |
| 408 | NGUYỄN TÁN THANH | Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải                           | Không xác<br>định thời hạn | 7514169774 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN TÁN<br>THANH | 159704070056147 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 225345200 |
| 409 | VŨ THỊ HIỀN      | Công nhân<br>cắt biên                                                  | Không xác<br>định thời hạn | 7514170016 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VŨ THỊ HIỀN         | 159704070056175 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 091575042 |
| 410 | LÊ XUÂN HÙNG     | Công nhân<br>mài biên                                                  | Không xác<br>định thời hạn | 7514170042 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ XUÂN<br>HÙNG     | 159704070056179 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271969397 |
| 411 | HÀ VĂN TƯƠNG     | Công nhân<br>in, đóng gói                                              | Không xác<br>định thời hạn | 7514170291 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HÀ VĂN<br>TƯƠNG     | 159704070056502 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 191488762 |
| 412 | LÊ THANH LÂM     | Vận hành<br>máy xay,<br>nghe, trộn,<br>cán, đun, ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Không xác<br>định thời hạn | 0111178340 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THANH<br>LÂM     | 159704070056518 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271591910 |
| 413 | TRẦN THỊ MỸ HẠNH | Công nhân<br>in, đóng gói                                              | Không xác<br>định thời hạn | 7514170324 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ MỸ<br>HẠNH | 159704070054969 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 251098238 |



|     |                          |                                                                           |                            |            |            |            |           |                          |                 |                                                                  |              |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|--------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|--------------|
| 414 | DƯƠNG CAO SỸ             | Công nhân<br>cải biến                                                     | Không xác<br>định thời hạn | 7514170329 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DƯƠNG CAO<br>SỸ          | 159704070056519 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272332355    |
| 415 | DƯƠNG MẠNH<br>QUỲNH      | Vận hành<br>máy xay,<br>ngheén, trôn,<br>cán, đùn , ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Không xác<br>định thời hạn | 7508138039 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DƯƠNG MẠNH<br>QUỲNH      | 159704070063841 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271704604    |
| 416 | HOÀNG BÌNH KIÊN          | Công nhân<br>thao tác máy                                                 | Không xác<br>định thời hạn | 7911467020 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HOÀNG BÌNH<br>KIÊN       | 159704070066077 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 174390507    |
| 417 | NGUYỄN THỊ LÀN           | Công nhân<br>thao tác máy                                                 | Không xác<br>định thời hạn | 0203330779 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>LÀN        | 159704070066061 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 038170003615 |
| 418 | NGUYỄN THỊ CẨM<br>TIÊN   | Công nhân<br>in đóng gói                                                  | Không xác<br>định thời hạn | 7516110919 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>CẨM TIÊN   | 159704070077360 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 381481331    |
| 419 | TRƯƠNG THỊ MINH<br>PHỤNG | Công nhân<br>thao tác máy                                                 | Không xác<br>định thời hạn | 7508203720 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG THỊ<br>MINH PHỤNG | 159704070065294 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271556559    |
| 420 | NGUYỄN THANH<br>HƯƠNG    | Công nhân<br>in, đóng gói                                                 | Không xác<br>định thời hạn | 7511048252 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>THANH<br>HƯƠNG | 159704070042578 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272213962    |
| 421 | HUYỀN THANH<br>HÙNG      | Công nhân<br>thao tác máy                                                 | Không xác<br>định thời hạn | 7511126392 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUYỀN<br>THANH<br>HÙNG   | 159704070082065 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271503021    |
| 422 | LÊ VĂN CHUNG             | Vận hành<br>máy xay,<br>ngheén, trôn,<br>cán, đùn , ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Không xác<br>định thời hạn | 7516114577 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ VĂN<br>CHUNG          | 159704070083642 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272461779    |

|     |                          |                                                                             |                            |            |            |            |           |                          |                 |                                                                 |           |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|--------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 423 | NGUYỄN KIM NHUNG         | Công nhân<br>in đóng gói                                                    | Không xác<br>định thời hạn | 7516114568 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN KIM<br>NHUNG      | 159704070083634 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 290708556 |
| 424 | VÕ THỊ NGỌC THỦY         | Công nhân<br>in đóng gói                                                    | Không xác<br>định thời hạn | 7516014979 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÕ THỊ NGỌC<br>THỦY      | 159704070083660 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 261490050 |
| 425 | CHÍ VĂN TUẤN             | Công nhân<br>Thao tác<br>máy                                                | Không xác<br>định thời hạn | 7516202356 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHÍ VĂN TUẤN             | 159704070086672 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 285706237 |
| 426 | HUỲNH LÊ UYÊN<br>PHƯƠNG  | Công nhân<br>in đóng gói                                                    | Không xác<br>định thời hạn | 7516202647 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HUỲNH LÊ<br>UYÊN PHƯƠNG  | 159704070088011 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272695881 |
| 427 | VÒNG TẮC PHÚC            | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải                   | Không xác<br>định thời hạn | 7526562661 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÒNG TẮC<br>PHÚC         | 161704070003906 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272747662 |
| 428 | NGUYỄN DUY<br>PHỤNG      | Công nhân<br>vận hành<br>máy xay,<br>nghe, cán,<br>trộn, ép nhựa<br>PVC, PE | Không xác<br>định thời hạn | 7524808429 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN DUY<br>PHỤNG      | 159704070092737 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272560920 |
| 429 | NGUYỄN THỊ THỦY<br>TRANG | Công nhân<br>in đóng gói                                                    | Không xác<br>định thời hạn | 4707052560 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>THỦY TRANG | 159704070015247 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271413280 |
| 430 | CAO THỊ NGỌC DIỄM        | Công nhân<br>in đóng gói                                                    | Không xác<br>định thời hạn | 7513170073 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CAO THỊ NGỌC<br>DIỄM     | 154704070007735 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271930610 |

|     |                      |                                                                          |                            |            |            |            |           |                      |                 |                                                                  |           |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|-----------|
| 431 | HOÀNG MINH THẢO      | Vận hành<br>máy xay,<br>ngheén, trón,<br>cán, dùn, ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Không xác<br>định thời hạn | 7526782874 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HOÀNG MINH<br>THẢO   | 159704070096415 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272773531 |
| 432 | NGUYỄN MINH TÙNG     | Công nhân<br>thao tác máy                                                | Không xác<br>định thời hạn | 7514169131 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN MINH<br>TÙNG  | 159704070096435 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271561836 |
| 433 | NGUYỄN VĂN PHI       | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải                | Không xác<br>định thời hạn | 7511018170 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN<br>PHI    | 159704070104156 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 264377965 |
| 434 | LƯƠNG PHƯỚC LINH     | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải                | Không xác<br>định thời hạn | 7915182152 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LƯƠNG PHƯỚC<br>LINH  | 159704070104115 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 352276373 |
| 435 | TRƯỜNG VĂN<br>KHUÔNG | Vận hành<br>máy xay,<br>ngheén, trón,<br>cán, dùn, ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Không xác<br>định thời hạn | 8016086370 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯỜNG VĂN<br>KHUÔNG | 159704070104186 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 371382847 |
| 436 | CHAU QUÍT THANH      | Vận hành<br>máy xay,<br>ngheén, trón,<br>cán, dùn, ép<br>nhựa<br>PVC, PE | Không xác<br>định thời hạn | 8923468847 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHAU QUÍT<br>THANH   | 159704070106940 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 352670698 |
| 437 | ĐOÀN TÂN PHONG       | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải                | Không xác<br>định thời hạn | 5820954779 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐOÀN TÂN<br>PHONG    | 159704070108589 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 264419027 |

|     |                         |                                                                         |                            |            |            |            |           |                         |                 |                                                                 |              |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------|
| 438 | NGUYỄN THỊ YÊN          | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Không xác<br>định thời hạn | 7514169687 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>YÊN       | 159704070056269 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 272527756    |
| 439 | DIỆP TRỌNG KHANG        | Công nhân<br>Vận hành<br>máy sấy<br>văng, máy<br>cuộn vải               | Không xác<br>định thời hạn | 7412001162 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | DIỆP TRỌNG<br>KHANG     | 159704070108962 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 351746473    |
| 440 | TRẦN THỊ TUYẾT<br>SƯƠNG | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Không xác<br>định thời hạn | 7411313250 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ<br>TUYẾT SƯƠNG | 159704070108963 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 352122816    |
| 441 | NGUYỄN THỊ BÉ<br>HIỀN   | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Xác định thời<br>hạn       | 5820485493 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>BÉ HIỀN   | 159704070104935 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 264558282    |
| 442 | HỒ MINH KHÁNH           | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE | Xác định thời<br>hạn       | 7511182680 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HỒ MINH<br>KHÁNH        | 159704070110876 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 183895927    |
| 443 | ĐÌNH NGỌC PHƯƠNG        | Vận hành<br>máy xay,<br>nghiền, trộn,<br>cán,dùn , ép<br>nhựa<br>PVC,PE | Xác định thời<br>hạn       | 7928922512 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐÌNH NGỌC<br>PHƯƠNG     | 159704070110883 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 079085014512 |
| 444 | VŨ NGỌC PHƯỚC           | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Xác định thời<br>hạn       | 7514170055 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VŨ NGỌC<br>PHƯỚC        | 159704070046480 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 271982359    |
| 445 | CAO THỊ DUYỀN           | Công nhân<br>thao tác máy                                               | Xác định thời<br>hạn       | 4706033264 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CAO THỊ<br>DUYỀN        | 159704070092336 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chỉ<br>nhánh Trắng Bom | 194190251    |

|     |                         |                                        |                      |            |            |            |           |                         |                 |                                                                 |           |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|----------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 446 | LÊ THỊ THIÊN LÝ         | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 7516114664 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ THIÊN<br>LÝ      | 159704070091999 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 366296134 |
| 447 | AN THỊ THÚY TRANG       | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 7524866054 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | AN THỊ THÚY<br>TRANG    | 159704070119702 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272963816 |
| 448 | PHAN THỊ HIỀN           | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 7526108807 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN THỊ<br>HIỀN        | 159704070117838 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272867484 |
| 449 | PHẠM THỊ THU XUÂN       | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 7511020876 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ THU<br>XUÂN    | 159704070119711 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272324681 |
| 450 | NGÔ NGUYỄN NGỌC<br>TRÂM | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 8925706156 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGÔ NGUYỄN<br>NGỌC TRÂM | 159704070099617 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 352605716 |
| 451 | NGUYỄN ĐỨC THIÊN        | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 8925367710 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN ĐỨC<br>THIÊN     | 159704070119707 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 352605714 |
| 452 | NGUYỄN THỊ HIỀN         | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn | 7511082837 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>HIỀN      | 159704070057270 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272214776 |
| 453 | NGUYỄN VĂN TÂN          | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 7510171900 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN VĂN<br>TÂN       | 159704070002057 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272356622 |
| 454 | NGUYỄN THỊ THÚY<br>LINH | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 6822261078 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>THÚY LINH | 159704070103742 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 251198396 |
| 455 | LÂM HÙNG TÂM            | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 9422716787 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÂM HÙNG<br>TÂM         | 159704070120707 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 365733135 |

|     |                         |                                        |                      |            |            |            |           |                         |                 |                                                                 |           |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|----------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 456 | THẠCH ĐEN               | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 7416217575 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | THẠCH ĐEN               | 159704070111974 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 365922522 |
| 457 | LƯƠNG THỊ UYÊN          | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn | 2716043962 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LƯƠNG THỊ<br>UYÊN       | 159704070120709 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 085068073 |
| 458 | NGUYỄN THỊ THU<br>HUƠNG | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn | 4706050331 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>THU HUƠNG | 159704070120710 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271735756 |
| 459 | LÝ THỊ MINH TRANG       | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn | 9422657764 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÝ THỊ MINH<br>TRANG    | 159704070120711 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 365838649 |
| 460 | ĐIỀU THỊ KIM<br>HUƠNG   | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn | 7510155416 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐIỀU THỊ KIM<br>HUƠNG   | 159704070023530 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271453514 |
| 461 | CHAU CHANH SÔ PHI       | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn | 8923519161 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHAU CHANH<br>SÔ PHI    | 159704070120713 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 352383976 |
| 462 | ĐÀO NHẬT TUYÊN          | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn | 7524825137 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐÀO NHẬT<br>TUYÊN       | 009272567       | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272454111 |
| 463 | LÝ THỊ SÀ QUỖL          | Công nhân<br>thao tác máy              | Xác định thời<br>hạn | 9422722720 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÝ THỊ SÀ<br>QUỖL       | 159704070110877 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 366196727 |
| 464 | NGUYỄN ĐĂNG ĐỎ          | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn | 7514059011 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>ĐĂNG ĐỎ       | 161704070005307 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 261256266 |
| 465 | HỒ THỊ TRÀ MY           | Công nhân<br>in, đóng gói,<br>cắt biên | Xác định thời<br>hạn | 5420903447 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HỒ THỊ TRÀ<br>MY        | 159704070121277 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 221510796 |



|     |                           |                                 |                            |            |            |            |           |                              |                 |                                                                  |              |
|-----|---------------------------|---------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|--------------|
| 466 | NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN       | Tư lý<br>xưởng                  | Không xác<br>định thời hạn | 7513172815 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>MỸ DUYÊN       | 159704070025084 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272411067    |
| 467 | NGUYỄN THỊ TUYẾT          | Tư lý<br>xưởng                  | Không xác<br>định thời hạn | 7513172811 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>TUYẾT          | 159704070025114 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272092036    |
| 468 | NGUYỄN HOÀNG<br>TRANG VY  | Nhân viên<br>kho                | Không xác<br>định thời hạn | 7514171234 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>HOÀNG<br>TRANG VY  | 159704070059371 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271822080    |
| 469 | NGUYỄN THỊ KIM<br>KIỀU    | nhân viên<br>văn phòng<br>xưởng | Không xác<br>định thời hạn | 7513173062 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>KIM KIỀU       | 159704070074813 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272504762    |
| 470 | NGUYỄN NGỌC<br>THANH LONG | Nhân viên<br>kho                | Không xác<br>định thời hạn | 7515119574 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>NGỌC THANH<br>LONG | 159704070065674 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271840031    |
| 471 | PHẠM ĐÌNH KHÔI            | Nhân viên<br>kho                | Không xác<br>định thời hạn | 7515119671 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM ĐÌNH<br>KHÔI            | 159704070066078 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272426222    |
| 472 | TRƯƠNG THỊ THIỆP          | Nhân viên<br>kho                | Không xác<br>định thời hạn | 7510087261 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRƯƠNG THỊ<br>THIỆP          | 159704070083663 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272879990    |
| 473 | NGUYỄN HOÀNG<br>TUẤN      | Nhân viên<br>kho                | Không xác<br>định thời hạn | 7515068078 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>HOÀNG TUẤN         | 159704070073651 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272531890    |
| 474 | NGUYỄN THỊ BÍCH<br>TUYÊN  | Nhân viên<br>kho                | Không xác<br>định thời hạn | 7515070498 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>BÍCH TUYÊN     | 159704070093238 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272668324    |
| 475 | VÕ THANH HƯNG             | Công nhân<br>kho nguyên<br>liệu | Xác định thời<br>hạn       | 7524728416 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÕ THANH<br>HƯNG             | 159704070120714 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 07520000167; |

|     |                    |                          |                         |            |            |            |           |                    |                 |                                                           |           |
|-----|--------------------|--------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|--------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|-----------|
| 476 | LÊ THỊ KIM LANH    | Nhân viên kho.           | Không xác định thời hạn | 7514171793 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ KIM LANH    | 159704070059920 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272783197 |
| 477 | NGUYỄN THỊ HUỆ     | Nhân viên kho            | Không xác định thời hạn | 7510093133 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ HUỆ     | 159704070000362 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 183676044 |
| 478 | TRỊNH TÁN THÀNH    | Nhân viên kho            | Không xác định thời hạn | 7516201992 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRỊNH TÁN THÀNH    | 159704070086675 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272460736 |
| 479 | NGUYỄN THỊ MỸ DIỆU | Nhân viên sinh quân      | Không xác định thời hạn | 7510099928 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ MỸ DIỆU | 159704070096615 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272182426 |
| 480 | CHÈ LỖ PHÚC        | Nhân viên kho            | Không xác định thời hạn | 7516221742 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | CHÈ LỖ PHÚC        | 159704070086433 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 262724484 |
| 481 | HÀ VĂN THUẬN       | Nhân viên kho            | Không xác định thời hạn | 7511069150 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HÀ VĂN THUẬN       | 159704070091662 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272481652 |
| 482 | TSÀN THỤ GIÁP      | Nhân viên kho            | Xác định thời hạn       | 7526497965 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TSÀN THỤ GIÁP      | 159704070112231 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272891185 |
| 483 | LÊ THỊ THU HIỀN    | Công nhân kho            | Xác định thời hạn       | 7516114571 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ THỊ THU HIỀN    | 159704070083624 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272410590 |
| 484 | NÔNG QUỐC VẮY      | Công nhân kho thành phẩm | Xác định thời hạn       | 7022073629 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NÔNG QUỐC VẮY      | 159704070110887 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 285608816 |
| 485 | PHẠM THỊ NHÀN      | Nhân viên sinh quân      | Không xác định thời hạn | 4708000463 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ NHÀN      | 159704070054529 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chỉ nhánh Trảng Bom | 272521265 |

|     |                      |                       |                         |            |            |            |           |                      |                 |                                                            |           |
|-----|----------------------|-----------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 486 | NGUYỄN THỊ TUỜNG VY  | Nhân viên sinh quân   | Không xác định thời hạn | 7514169414 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ TUỜNG VY  | 159704070104108 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 271892835 |
| 487 | LÌU NỈ ÒN            | Nhân viên sinh quân   | Không xác định thời hạn | 7524822853 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÌU NỈ ÒN            | 159704070089586 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272186288 |
| 488 | TRIỆU QUỲNH LỢI      | Nhân viên sinh quân   | Xác định thời hạn       | 5420543997 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRIỆU QUỲNH LỢI      | 159704070103905 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 221388107 |
| 489 | ĐỖ MINH THÚY         | Nhân viên sinh quân   | Xác định thời hạn       | 7524893035 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐỖ MINH THÚY         | 159704070112228 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272602671 |
| 490 | NGUYỄN THỊ MỸ QUỲ    | Nhân viên sinh quân   | Xác định thời hạn       | 7526897667 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ MỸ QUỲ    | 160704070005387 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272820218 |
| 491 | PHAN VĂN BÌNH        | Nhân viên sinh quân   | Xác định thời hạn       | 7523652667 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHAN VĂN BÌNH        | 159704070118162 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272756396 |
| 492 | TRẦN THỊ TUYẾT TRINH | Nhân viên sinh quân   | Không xác định thời hạn | 7513172792 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ TUYẾT TRINH | 159704070025107 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272491656 |
| 493 | TRẦN THỊ NGỌC BÍCH   | Nhân viên sinh quân   | Không xác định thời hạn | 7513172800 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ NGỌC BÍCH   | 159704070025090 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272454092 |
| 494 | VÕ THỊ NGUYỆT        | Nhân viên sinh quân   | Không xác định thời hạn | 7512008091 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | VÕ THỊ NGUYỆT        | 159704070067395 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272710557 |
| 495 | TRẦN THỊ LIÊN        | Công nhân in đồng gói | Không xác định thời hạn | 7515120268 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ LIÊN        | 159704070068153 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chi nhánh Trảng Bom | 272595824 |

|     |                         |                                                 |                            |            |            |            |           |                         |                 |                                                                 |           |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|------------|------------|------------|-----------|-------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 496 | TRINH THỊ MINH<br>THẢO  | Nhân viên<br>kiểm hàng,<br>nặng nhọc<br>độc hại | Không xác<br>định thời hạn | 7516112718 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRINH THỊ<br>MINH THẢO  | 159704070080073 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272282010 |
| 497 | TRẦN THỊ THÚY<br>KIỀU   | Công nhân<br>in đóng gói                        | Không xác<br>định thời hạn | 7510138820 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ<br>THÚY KIỀU   | 159704070018335 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272291388 |
| 498 | NGUYỄN HỒNG HÒA         | Nhân viên<br>kiểm hàng                          | Không xác<br>định thời hạn | 7516114592 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>HỒNG HÒA      | 159704070083661 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272595803 |
| 499 | NGUYỄN THỊ ÁNH<br>LINH  | Nhân viên<br>kiểm hàng                          | Không xác<br>định thời hạn | 7525142785 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>ÁNH LINH  | 159704070099594 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272814331 |
| 500 | HỒ MỸ QUYÊN             | Nhân viên<br>kiểm hàng,<br>nặng nhọc<br>độc hại | Không xác<br>định thời hạn | 7524914182 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | HỒ MỸ QUYÊN             | 159704070099595 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271512298 |
| 501 | PHẠM THỊ THÚY<br>NINH   | Nhân viên<br>kiểm hàng                          | Không xác<br>định thời hạn | 7512040691 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | PHẠM THỊ<br>THÚY NINH   | 159704070077752 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272278432 |
| 502 | ĐỖ THANH TUYỀN          | Nhân viên<br>kiểm hàng                          | Không xác<br>định thời hạn | 7526945326 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | ĐỖ THANH<br>TUYỀN       | 159704070101806 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 251138376 |
| 503 | NGUYỄN THỊ ÁNH<br>TUYẾT | Nhân viên<br>kiểm hàng                          | Không xác<br>định thời hạn | 7526941925 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>ÁNH TUYẾT | 159704070106932 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272747598 |
| 504 | TRẦN THỊ KIM<br>HƯƠNG   | Nhân viên<br>kiểm hàng                          | Không xác<br>định thời hạn | 7526680579 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | TRẦN THỊ KIM<br>HƯƠNG   | 159704070108574 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272532019 |
| 505 | LÊ MINH HIỂU            | Công nhân<br>kiểm hàng                          | Xác định thời<br>hạn       | 7524847680 | 14/08/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 | LÊ MINH HIỂU            | 159704070110886 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272809071 |

一、二、三、四、五、六、七、八、九、十、十一、十二、十三、十四、十五、十六、十七、十八、十九、二十、二十一、二十二、二十三、二十四、二十五、二十六、二十七、二十八、二十九、三十、三十一、三十二、三十三、三十四、三十五、三十六、三十七、三十八、三十九、四十、四十一、四十二、四十三、四十四、四十五、四十六、四十七、四十八、四十九、五十、五十一、五十二、五十三、五十四、五十五、五十六、五十七、五十八、五十九、六十、六十一、六十二、六十三、六十四、六十五、六十六、六十七、六十八、六十九、七十、七十一、七十二、七十三、七十四、七十五、七十六、七十七、七十八、七十九、八十、八十一、八十二、八十三、八十四、八十五、八十六、八十七、八十八、八十九、九十、九十一、九十二、九十三、九十四、九十五、九十六、九十七、九十八、九十九、一百。

| TT | Họ và tên               | Thứ tự tự tại<br>mục I | Thông tin về con và vợ hoặc chồng     |                                      |                                          |                                       | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                 |                                                                  | Số<br>CMT/thẻ<br>căn cước<br>công dân |
|----|-------------------------|------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|----------------|------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
|    |                         |                        | Họ và tên<br>trẻ em chưa<br>đủ 6 tuổi | Ngày tháng<br>năm sinh<br>của trẻ em | Họ và tên<br>vợ hoặc<br>chồng ở<br>cột 2 | Số<br>CMT/thẻ<br>căn cước<br>công dân |                | Tên TK                                   | Số TK           | Ngân hàng                                                        |                                       |
| 1  | NGUYỄN THỊ THU<br>TRINH | 1                      | TRƯƠNG<br>BẢO HÂN                     | 13/01/2020                           | TRƯƠNG<br>THÁI<br>HOÀNG                  | 197296058                             | 1.000.000      | NGUYỄN THỊ<br>THU TRINH                  | 159704070072923 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 197297813                             |
| 2  | VÒNG MINH CHÁNH         | 2                      | NGÂN BẢO<br>HÂN                       | 07/04/2020                           | NGÂN<br>PHÂN<br>CẨM                      | 272356450                             | 1.000.000      | VÒNG MINH<br>CHÁNH                       | 159704070096396 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272191071                             |
| 3  | LÊ THỊ KIM OANH         | 11                     | LOAN Ý<br>NHI                         | 12/02/2020                           | LOAN<br>TRẦN TỬ<br>PHƯƠNG                | 271524232                             | 1.000.000      | LÊ THỊ KIM<br>OANH                       | 159704070092807 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272062868                             |
| 4  | LÊ THỊ QUỲNH GIAO       | 6                      | VÕ LÊ<br>QUỐC<br>THỊNH                | 23/02/2021                           | VÕ XUÂN<br>MẠNH                          | 183927988                             | 1.000.000      | LÊ THỊ<br>QUỲNH GIAO                     | 161704070003705 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 197237736                             |
| 5  | PHẠM THỊ NHÀN           | 485                    | TRẦN BẢO<br>LÂM                       | 13/03/2017                           | TRẦN<br>TUẤN<br>LONG                     | 271748311                             | 1.000.000      | PHẠM THỊ<br>NHÀN                         | 159704070054529 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272521265                             |
| 6  | LÊ THỊ KIM LANH         | 476                    | NGUYỄN<br>NGỌC BẢO<br>AN              | 16/01/2018                           | NGUYỄN<br>TUẤN<br>ANH                    | 271760387                             | 1.000.000      | LÊ THỊ KIM<br>LANH                       | 159704070059920 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272783197                             |
| 7  | NGUYỄN THỊ HUỆ          | 477                    | LÊ ĐỨC<br>THÀNH                       | 14/06/2017                           | LÊ ĐỨC<br>DIỄN                           | 272776449                             | 1.000.000      | NGUYỄN THỊ<br>HUỆ                        | 159704070000362 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 183676044                             |
| 8  | NGUYỄN THỊ MỸ<br>DIỆU   | 479                    | NGUYỄN<br>MINH KHÔI                   | 02/09/2020                           | NGUYỄN<br>MINH<br>PHỤNG                  | 280921659                             | 1.000.000      | NGUYỄN THỊ<br>MỸ DIỆU                    | 159704070096615 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh. Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272182426                             |



|    |                         |     |                                 |            |                                 |           |           |                         |                 |                                                                                  |           |
|----|-------------------------|-----|---------------------------------|------------|---------------------------------|-----------|-----------|-------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 9  | NGUYỄN THỊ ANH<br>NGỌC  | 171 | NÔNG<br>THÙY AN<br>NHIÊN        | 27/08/2020 | NÔNG<br>NGUYỄN<br>THÀNH<br>NHÂN | 272029769 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>ANH NGỌC  | 159704070024949 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom                  | 132266042 |
|    |                         |     | NÔNG<br>QUỐC<br>HUNG            | 13/08/2016 |                                 |           |           |                         |                 |                                                                                  |           |
| 10 | LINH LỤC MÙI            | 173 | PHÀNG<br>HUNG<br>TRUNG<br>QUÂN  | 01/01/2020 | PHÀNG<br>CÔNG<br>DẦU            | 271808450 | 1.000.000 | LINH LỤC MÙI            | 159704070024968 | Thương mại Cổ phần<br>Phát triển Thành phố Hồ<br>Chí Minh.Chí nhánh<br>Trảng Bom | 272308191 |
| 11 | TRẦN THỊ TUYẾT<br>TRINH | 492 | PHAN<br>NHẬT<br>LƯÂN            | 21/11/2017 | PHAN<br>LINH TÂM                | 272177666 | 1.000.000 | TRẦN THỊ<br>TUYẾT TRINH | 159704070025107 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom                  | 272491656 |
| 12 | TRẦN THỊ ĐOAN<br>TRINH  | 174 | ĐẶNG<br>MINH ANH                | 21/04/2020 | ĐẶNG<br>THÀNH<br>LÂM            | 272278397 | 1.000.000 | TRẦN THỊ<br>ĐOAN TRINH  | 159704070025130 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom                  | 272278397 |
| 13 | TRẦN THỊ NGỌC<br>BÍCH   | 493 | PHẠM<br>PHÚC<br>KHANG           | 19/12/2016 | PHẠM<br>CAO ĐẠI                 | 272032896 | 1.000.000 | TRẦN THỊ<br>NGỌC BÍCH   | 159704070025090 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom                  | 272454092 |
|    |                         |     | PHẠM<br>PHÚC<br>THIỆN           | 25/11/2019 |                                 |           | 1.000.000 |                         |                 |                                                                                  |           |
| 14 | NGUYỄN THỊ<br>PHƯƠNG    | 154 | PHẠM<br>NGUYỄN<br>THÙY<br>DƯƠNG | 10/05/2020 | PHẠM<br>VĂN<br>CHUNG            | 174074903 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>PHƯƠNG    | 159704070057132 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom                  | 187506698 |
| 15 | MỘC NGỌC LAN            | 506 | MAI QUỐC<br>BẢO                 | 14/08/2018 | MAI<br>HUYỀN<br>XUÂN<br>VIỆT    | 272472516 | 1.000.000 | MỘC NGỌC<br>LAN         | 159704070063826 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom                  | 272461708 |
|    |                         |     | MAI TRÀ<br>NHÃ THƯ              | 25/01/2020 |                                 |           | 1.000.000 |                         |                 |                                                                                  |           |
| 16 | VÕ THỊ NGUYẾT           | 494 | BÙI NGỌC<br>DIỆP                | 21/11/2017 | BÙI HUY<br>PHONG                | 271129184 | 1.000.000 | VÕ THỊ<br>NGUYẾT        | 159704070067395 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom                  | 272710557 |

|    |                           |     |                                             |                          |                        |           |                        |                              |                 |                                                                 |           |
|----|---------------------------|-----|---------------------------------------------|--------------------------|------------------------|-----------|------------------------|------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 17 | TRẦN THỊ LIÊN             | 495 | ĐẶNG<br>TUẤN ANH                            | 02/01/2017               | ĐẶNG<br>TUẤN<br>SANG   | 272240758 | 1.000.000              | TRẦN THỊ LIÊN                | 159704070068153 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272595824 |
|    |                           |     | ĐẶNG<br>TRẦN<br>KHAI<br>HUNG                | 28/08/2020               |                        |           | 1.000.000              |                              |                 |                                                                 |           |
| 18 | NGUYỄN THỊ NGỌC<br>GẮM    | 175 | MAI<br>HOÀNG TÚ<br>LY                       | 10/09/2020               | MAI HỮU<br>TIỀN        | 272016925 | 1.000.000              | NGUYỄN THỊ<br>NGỌC GẮM       | 159704070077402 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272073161 |
| 19 | TRỊNH THỊ MINH<br>THẢO    | 496 | VŨ TIỀN<br>ĐẠT<br>VŨ TIỀN<br>THÀNH          | 09/01/2018<br>18/01/2016 | VŨ ĐẠI<br>HÙNG         | 271987715 | 1.000.000<br>1.000.000 | TRỊNH THỊ<br>MINH THẢO       | 159704070080073 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272282010 |
| 20 | NGUYỄN THỊ NGỌC<br>PHƯƠNG | 176 | VŨ ĐÌNH<br>DUY                              | 13/03/2020               | VŨ VĂN<br>DƯƠNG        | 272603622 | 1.000.000              | NGUYỄN THỊ<br>NGỌC<br>PHƯƠNG | 159704070092751 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272460857 |
| 21 | ĐỖ THANH TUYỀN            | 502 | VÕ VIỆT<br>HOÀNG<br>VÕ NGỌC<br>QUỲNH<br>ANH | 17/07/2017<br>10/09/2020 | VÕ<br>THANH<br>TÙNG    | 272374245 | 1.000.000<br>1.000.000 | ĐỖ THANH<br>TUYỀN            | 159704070101806 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 251138376 |
| 22 | TRẦN DẮT MÙI              | 397 | VÒNG LẬP<br>THÀNH                           | 17/04/2018               | VÒNG<br>TẮC<br>QUAY    | 271473802 | 1.000.000              | TRẦN DẮT MÙI                 | 159704070024885 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271258961 |
| 23 | NGUYỄN THỊ THU<br>HÒA     | 398 | BÙI<br>NGUYỄN<br>NGỌC HÀ                    | 10/09/2016               | BÙI ĐỨC<br>HUY         | 271896807 | 1.000.000              | NGUYỄN THỊ<br>THU HÒA        | 159704070024962 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272285689 |
| 24 | PHẠM THỊ CHÚC<br>GIANG    | 241 | LÊ PHẠM<br>KIM NGỌC                         | 27/03/2017               | LÊ KIM<br>DUY          | 272136580 | 1.000.000              | PHẠM THỊ<br>CHÚC GIANG       | 159704070024874 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272393813 |
| 25 | LÊ THỊ TRÚC LY            | 333 | TRUNG<br>GIA HUY                            | 25/12/2019               | TRUNG<br>LƯƠNG<br>THẢO | 272332667 | 1.000.000              | LÊ THỊ TRÚC<br>LY            | 159704070024877 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chi<br>nhánh Trảng Bom | 245201127 |

|    |                      |     |                        |            |                     |           |           |                      |                 |                                                            |           |
|----|----------------------|-----|------------------------|------------|---------------------|-----------|-----------|----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------|-----------|
| 26 | NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN  | 466 | NGUYỄN THANH THIÊN KIM | 11/08/2018 | NGUYỄN THANH TRƯỜNG | 272154772 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN  | 159704070025084 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 272411067 |
| 27 | NGUYỄN THỊ TUYẾT     | 467 | PHẠM THU QUỲNH         | 10/03/2020 | PHẠM QUỐC VƯƠNG     | 272154661 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ TUYẾT     | 159704070025114 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 272092036 |
| 28 | TRẦN THỊ THANH THỦY  | 245 | NGUYỄN HOÀNG PHÚC      | 08/10/2017 | NGUYỄN ĐỨC TIẾN     | 271464103 | 1.000.000 | TRẦN THỊ THANH THỦY  | 159704070056212 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 271672350 |
| 29 | NGUYỄN HOÀI MINH TÂM | 337 | NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO   | 15/07/2017 | NGUYỄN TIẾN HUY     | 272082678 | 1.000.000 | NGUYỄN HOÀI MINH TÂM | 159704070056209 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 272442416 |
| 30 | NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH   | 278 | HOÀNG THIÊN KHANG      | 04/12/2015 | HOÀNG MẬU BÌNH      | 272091208 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH   | 159704070056210 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 272494240 |
|    |                      |     | HOÀNG NHẬT LÂM         | 27/06/2018 |                     |           | 1.000.000 |                      |                 |                                                            |           |
| 31 | NGUYỄN THỊ HUỠNG     | 407 | NGUYỄN TRỌNG NHÂN      | 11/08/2018 | NGUYỄN MINH HÒA     | 272053836 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ HUỠNG     | 159704070056500 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 272505649 |
| 32 | VŨ THỊ HIỀN          | 409 | VŨ THỊ KIM LIÊN        | 14/01/2016 | BÙI ĐÌNH LỘC        | 71646895  | 1.000.000 | VŨ THỊ HIỀN          | 159704070056175 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 91575042  |
|    |                      |     | VŨ THỊ KIM LIÊN        | 20/11/2017 |                     |           | 1.000.000 |                      |                 |                                                            |           |
| 33 | LÊ THỊ XOAN          | 251 | PHAN NGỌC TÂN PHẤT     | 07/05/2020 | PHAN NGỌC TỊNH      | 272426376 | 1.000.000 | LÊ THỊ XOAN          | 159704070056456 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 272426377 |
| 34 | PHAN THỊ THỦY TRANG  | 341 | PHẠM NHÃ UYÊN          | 14/10/2017 | PHẠM MINH TIẾN      | 272266459 | 1.000.000 | PHAN THỊ THỦY TRANG  | 159704070056537 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Trảng Bom | 272127232 |

|    |                          |     |                               |            |                          |           |           |                             |                 |                                                                 |           |
|----|--------------------------|-----|-------------------------------|------------|--------------------------|-----------|-----------|-----------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 35 | TRẦN THỊ MỸ HẠNH         | 413 | ĐẶNG<br>DIỄM KIỀU<br>MY       | 24/11/2017 | ĐẶNG<br>MINH<br>TÂN      | 272410532 | 1.000.000 | TRẦN THỊ MỸ<br>HẠNH         | 159704070054969 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 251098238 |
|    |                          |     | ĐẶNG TÂN<br>PHÁT              | 06/09/2019 |                          |           | 1.000.000 |                             |                 |                                                                 |           |
| 36 | NGUYỄN HOÀNG<br>TRANG VY | 468 | TRƯƠNG<br>HOÀNG<br>BẢO TRẦN   | 23/12/2016 | TRƯƠNG<br>QUANG<br>NHỰT  | 271719380 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>HOÀNG<br>TRANG VY | 159704070059371 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 271822080 |
|    |                          |     | TRƯƠNG<br>THIỆN VỸ            | 11/02/2019 |                          |           | 1.000.000 |                             |                 |                                                                 |           |
| 37 | PHẠM THỊ KIM LOAN        | 344 | PHẠM<br>ĐẶNG<br>THIỆN<br>PHÚC | 13/10/2017 | ĐẶNG<br>QUANG<br>DUY     | 7,509E+10 | 1.000.000 | PHẠM THỊ<br>KIM LOAN        | 159704070037446 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 280805516 |
| 38 | LÃ THU THẨM              | 291 | VŨ BẢO<br>LONG                | 23/10/2019 | VŨ NHẬT<br>TRƯỜNG        | 272578074 | 1.000.000 | LÃ THU THẨM                 | 159704070060952 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272426171 |
| 39 | NGUYỄN THỊ HUỆ           | 253 | PHẠM NHƯ<br>Ý                 | 13/05/2016 | PHẠM<br>VĂN<br>THỤY      | 272017893 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>HUỆ           | 159704070037370 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 276043977 |
| 40 | NGUYỄN THUY LINH         | 292 | NGUYỄN<br>THIỆN AN            | 04/09/2019 | NGUYỄN<br>TUẤN<br>ANH    | 168541209 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>THUY LINH         | 159704070063820 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272096810 |
| 41 | NGUYỄN THỊ THU<br>TRANG  | 255 | LÊ KHÁNH<br>QUỲNH             | 30/06/2020 | LÊ ĐỖ<br>NGỌC KỶ         | 271876129 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>THU TRANG     | 159704070065669 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272692165 |
| 42 | NGUYỄN THỊ VIÊN          | 345 | LÊ NGỌC<br>BÍCH<br>PHƯỢNG     | 18/09/2017 | LÊ ĐÌNH<br>TRƯỜNG<br>CAO | 271735846 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>VIÊN          | 159704070066072 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 276094772 |
| 43 | NGUYỄN THỊ NGỌC<br>TRÂM  | 256 | DƯƠNG<br>TUẤN Hào             | 11/10/2020 | DƯƠNG<br>CÔNG<br>HÙNG    | 366204275 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>NGỌC TRÂM     | 159704070066070 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh.Chí<br>nhánh Trảng Bom | 272531802 |



|    |                         |     |                             |            |                        |           |           |                          |                 |                                                                  |           |
|----|-------------------------|-----|-----------------------------|------------|------------------------|-----------|-----------|--------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|-----------|
| 44 | HUYỀN THỊ PHƯỢNG        | 262 | ĐỖ NGỌC<br>YẾN              | 01/10/2020 | ĐỖ MINH<br>TÂN         | 245295611 | 1.000.000 | HUYỀN THỊ<br>PHƯỢNG      | 159704070068154 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh, Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272414110 |
| 45 | NGUYỄN THỊ CẨM<br>TIÊN  | 418 | TRẦN GIA<br>PHÁT            | 19/07/2017 | TRẦN<br>VÂN<br>THÈO    | 381399838 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>CẨM TIÊN   | 159704070077360 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh, Chi<br>nhánh Trảng Bom | 381481331 |
|    |                         |     | TRẦN BÍCH<br>TRÂM           | 17/05/2019 |                        | 1.000.000 | 1.000.000 |                          |                 |                                                                  |           |
| 46 | NGUYỄN KIM<br>PHƯỢNG    | 296 | TRẦN<br>NGUYỄN<br>NGỌC DIỆP | 23/02/2019 | TRẦN<br>THANH<br>TRÔNG | 272073658 | 1.000.000 | NGUYỄN KIM<br>PHƯỢNG     | 159704070064540 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh, Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272461526 |
|    |                         |     | TRẦN<br>NGỌC<br>TRÚC MAI    | 18/09/2020 |                        | 1.000.000 | 1.000.000 |                          |                 |                                                                  |           |
| 47 | KA RUEN                 | 298 | NGUYỄN<br>HOÀNG<br>LONG     | 08/05/2019 | NGUYỄN<br>ANH<br>TUẤN  | 271665066 | 1.000.000 | KA RUEN                  | 159704070079202 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh, Chi<br>nhánh Trảng Bom | 250971332 |
| 48 | NGUYỄN THANH<br>HƯƠNG   | 420 | DƯƠNG<br>NGỌC<br>DIỄM MY    | 22/03/2018 | DƯƠNG<br>LÝ SY         | 271457483 | 1.000.000 | NGUYỄN<br>THANH<br>HƯƠNG | 159704070042578 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh, Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272213962 |
|    |                         |     | DƯƠNG<br>HẢI BĂNG           | 26/08/2020 |                        | 1.000.000 | 1.000.000 |                          |                 |                                                                  |           |
| 49 | NGUYỄN THỊ THUY<br>TIÊN | 234 | LƯU THIÊN<br>AN             | 04/07/2018 | LƯU<br>HÙNG<br>LONG    | 273575039 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>THUY TIÊN  | 159704070063486 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh, Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272442313 |
| 50 | VÕ THỊ NGỌC THUY        | 424 | NGUYỄN<br>THỊ NGỌC<br>NHƯ   | 28/04/2019 | NGUYỄN<br>VÂN BA       | 194530797 | 1.000.000 | VÕ THỊ NGỌC<br>THUY      | 159704070083660 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh, Chi<br>nhánh Trảng Bom | 261490050 |
| 51 | NGUYỄN THỊ LÝ           | 272 | LẦU NGỌC<br>HÂN             | 07/01/2017 | LẦU<br>NGỌC<br>THÀNH   | 272291497 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ<br>LÝ         | 159704070068886 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh, Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271943715 |
|    |                         |     | LẦU NGỌC<br>HẢO             | 04/10/2019 |                        | 1.000.000 | 1.000.000 |                          |                 |                                                                  |           |

|    |                      |     |                       |            |                  |           |           |                      |                 |                                                           |           |
|----|----------------------|-----|-----------------------|------------|------------------|-----------|-----------|----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|-----------|
| 52 | QUÁCH THỊ ĐIỂM       | 357 | NGUYỄN THỊ YẾN CHI    | 07/06/2016 | NGUYỄN TIẾN DŨNG | 241201916 | 1.000.000 | QUÁCH THỊ ĐIỂM       | 159704070104142 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 173123527 |
| 53 | NGUYỄN THỊ BÉ BÀ     | 277 | NGUYỄN KHÁNH NHƯ      | 29/05/2020 | ĐỖ THANH MẾN     | 211824441 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ BÉ BÀ     | 159704070104185 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 351421169 |
| 54 | THẠCH THỊ ĐA VY      | 360 | TẶNG HOÀNG PHI        | 05/12/2017 | TẶNG QUANG       | 365629461 | 1.000.000 | THẠCH THỊ ĐA VY      | 159704070078850 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 365950929 |
| 55 | NGUYỄN THỊ KIM KIỀU  | 469 | VÕ HOÀNG BẢO NGỌC     | 02/05/2018 | VÕ VĂN HÒA       | 352159792 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ KIM KIỀU  | 159704070074813 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 272504762 |
| 56 | NGUYỄN THỊ YẾN       | 438 | NGUYỄN PHÁT ĐẠT       | 18/10/2017 | NGUYỄN MINH TỬ   | 272029302 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ YẾN       | 159704070056269 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 272527756 |
| 57 | LÝ THỊ SÁ QUỠL       | 463 | MAI THỊ HUỖNH ANH     | 07/12/2015 | MAI TÂN HUỖNH    | 365992216 | 1.000.000 | LÝ THỊ SÁ QUỠL       | 159704070110877 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 366196727 |
| 58 | NGUYỄN THỊ MINH CHÂU | 280 | HUỖNH NGUYỄN TUỜNG VY | 01/12/2019 | HUỖNH TÂN ĐỨC    | 272073969 | 1.000.000 | NGUYỄN THỊ MINH CHÂU | 159704070071190 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 272746949 |
| 59 | KIM THỊ NGỌC HUỖNG   | 374 | TRƯƠNG THỊ QUỖNH NHƯ  | 01/07/2019 | TRƯƠNG VĂN VƯỢNG | 173965416 | 1.000.000 | KIM THỊ NGỌC HUỖNG   | 159704070117342 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 366240524 |
| 60 | ĐÀO THỊ THÚY NGÀ     | 377 | LÊ GIA BẢO            | 02/12/2017 | ĐÀO THỊ THÚY NGÀ | 285318529 | 1.000.000 | ĐÀO THỊ THÚY NGÀ     | 159704070112791 | TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.Chi nhánh Trảng Bom | 285318529 |
|    |                      |     | LÊ BẢO NGỌC           | 14/05/2019 |                  |           | 1.000.000 |                      |                 |                                                           |           |

|                           |                   |     |                          |            |                  |           |             |                      |                 |                                                                  |           |
|---------------------------|-------------------|-----|--------------------------|------------|------------------|-----------|-------------|----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|-----------|
| 61                        | NGUYỄN THỊ HIỀN   | 452 | VŨ<br>NGUYỄN<br>LINH ĐÀN | 17/10/2017 | VŨ HÙNG<br>CƯỜNG | 271859695 | 1.000.000   | NGUYỄN THỊ<br>HIỀN   | 159704070057270 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh, Chi<br>nhánh Trảng Bom | 272214776 |
| 62                        | HOÀNG THỊ TÚ DUNG | 387 | CHẠC<br>HÙNG VINH        | 24/12/2015 | CHẠC SUI<br>SÁNG | 271153577 | 1.000.000   | HOÀNG THỊ<br>TÚ DUNG | 159704070119214 | TMCP Phát triển Thành<br>phố Hồ Chí Minh, Chi<br>nhánh Trảng Bom | 271753428 |
| CỘNG III                  |                   |     |                          |            |                  |           | 77.000.000  |                      |                 |                                                                  |           |
| TỔNG CỘNG ( I + II + III) |                   |     |                          |            |                  |           | 591.000.000 |                      |                 |                                                                  |           |

**Tổng số tiền hỗ trợ là: 591.000.000 đồng**  
(Năm trăm chín mươi mốt triệu đồng chẵn)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Sơn Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19  
CỦA CÔNG TY HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP HỒNG ĐẠT**

(Kèm theo Quyết định số 5783 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                  | Họ và tên            | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động  | Mã số BHXH | Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương |                    | Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng) | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |       |           | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-------------------------------------|----------------------|---------------------------------|-------------------------|------------|------------------------------------------|--------------------|----------------------------|------------------------------------------|-------|-----------|-------------------------------|
|                                     |                      |                                 |                         |            | Từ ngày tháng năm                        | Đến ngày tháng năm |                            | Tên TK                                   | Số TK | Ngân hàng |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc |                      |                                 |                         |            |                                          |                    |                            |                                          |       |           |                               |
| 1                                   | Đỗ Thị Thu Hà        | Công nhân đứng máy              | Không xác định thời hạn | 4706003534 | 17/07/2021                               | 31/08/2021         | 1.000.000                  |                                          |       |           | 151521306                     |
| 2                                   | Nguyễn Thị Huyền     | Công nhân đứng máy              | Không xác định thời hạn | 7509072942 | 17/07/2021                               | 31/08/2021         | 1.000.000                  |                                          |       |           | 34186001533                   |
| 3                                   | Nguyễn Thị Bình Yên  | Công nhân QC                    | Không xác định thời hạn | 4706101987 | 17/07/2021                               | 31/08/2021         | 1.000.000                  |                                          |       |           | 183515549                     |
| 4                                   | Phan Thị Thảo        | Công nhân QC                    | Không xác định thời hạn | 7509035848 | 17/07/2021                               | 31/08/2021         | 1.000.000                  |                                          |       |           | 272913728                     |
| 5                                   | Trần Nguyễn Tú Quyên | Nhân Viên Văn Phòng             | Không xác định thời hạn | 4707036494 | 17/07/2021                               | 31/08/2021         | 1.000.000                  |                                          |       |           | 271581371                     |
| 6                                   | Nguyễn Thị Thúy      | Tổ Trưởng đóng gói              | Không xác định thời hạn | 7508054724 | 17/07/2021                               | 31/08/2021         | 1.000.000                  |                                          |       |           | 172761115                     |
| 7                                   | Trần Thị Hoa         | Nhân Viên Văn Phòng             | Không xác định thời hạn | 4706078941 | 17/07/2021                               | 31/08/2021         | 1.000.000                  |                                          |       |           | 272870301                     |

|    |                      |                          |                         |            |            |            |           |  |  |  |           |
|----|----------------------|--------------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|--|--|--|-----------|
| 8  | Nguyễn Thị Hòa       | Nhân Viên Văn Phòng      | Không xác định thời hạn | 7508039919 | 16/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 272831590 |
| 9  | Nguyễn Thị Tháo      | Tổ Trưởng QLSX           | Không xác định thời hạn | 4707023226 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 172761133 |
| 10 | Nguyễn Thị Kim       | Công nhân đứng máy       | Không xác định thời hạn | 7509126015 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 182519987 |
| 11 | Nguyễn Thị Thùy Linh | Nhân Viên Văn Phòng      | Không xác định thời hạn | 7508148011 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 271551498 |
| 12 | Hoàng Thị Giang      | Tổ Trưởng dự bị Kỹ Thuật | Không xác định thời hạn | 4707055931 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 272719302 |
| 13 | Hà Thị Ngân          | Nhân Viên Tập Vụ         | Không xác định thời hạn | 4707126532 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 172886905 |
| 14 | Vũ Thị Hồng Hạnh     | Công nhân đứng máy       | Không xác định thời hạn | 7511125230 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 261237740 |
| 15 | Phan Thị Hường       | Công nhân đứng máy       | Không xác định thời hạn | 7508134430 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 187812890 |
| 16 | Nguyễn Thị Thủy      | Công nhân QC             | Không xác định thời hạn | 7511131069 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 272799351 |
| 17 | Ngân Thị Huyền       | Công nhân đứng máy       | Không xác định thời hạn | 7513039570 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 187360773 |
| 18 | Nguyễn Thị Thùy Linh | Nhân Viên Nấu Ăn         | Không xác định thời hạn | 7513066663 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 270963750 |
| 19 | Tạ Thị Ngọc          | Công nhân đứng máy       | Không xác định thời hạn | 7714020946 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 197340864 |
| 20 | Quách Văn Nhu        | Ca Phó Chế Tạo           | Không xác định thời hạn | 4707091038 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 113059037 |
| 21 | Phạm Thị Hà          | Công nhân đứng máy       | Không xác định thời hạn | 7516019288 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 245341519 |

|    |                   |                    |                         |            |            |            |           |  |  |  |           |
|----|-------------------|--------------------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|--|--|--|-----------|
| 22 | Lý Kim Thanh      | Công nhân đứng máy | Không xác định thời hạn | 7515033751 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 385673893 |
| 23 | Nguyễn Văn Len    | Công nhân đứng máy | Không xác định thời hạn | 7911304074 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 351876345 |
| 24 | Hồ Kiều Tiên      | Công nhân đứng máy | Không xác định thời hạn | 7516077875 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 385244991 |
| 25 | Lý Thị Yến Trinh  | Công nhân đứng máy | Xác định thời hạn       | 9521394916 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 385901922 |
| 26 | Trần Trường Giang | Công nhân đứng máy | Xác định thời hạn       | 7512021714 | 17/07/2021 | 31/08/2021 | 1.000.000 |  |  |  | 381741549 |

## CỘNG I

26.000.000

## II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang mang thai

| TT | Họ và tên        | Thứ tự tại mục I | Số tiền hỗ trợ |           |  |  | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |        |       |           | Số CMT/thẻ căn cước công dân |
|----|------------------|------------------|----------------|-----------|--|--|------------------------------------------|--------|-------|-----------|------------------------------|
|    |                  |                  |                |           |  |  |                                          |        |       |           |                              |
| 1  | Hoàng Thị Giang  | 12               |                | 1.000.000 |  |  |                                          | Tên TK | Số TK | Ngân hàng | 272719302                    |
| 2  | Vũ Thị Hồng Hạnh | 14               |                | 1.000.000 |  |  |                                          |        |       |           | 261237740                    |

## CỘNG II

2.000.000

## III. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi

| TT | Họ và tên           | Thứ tự tại mục I | Thông tin về con và vợ hoặc chồng |                                |                                 |                                                |                | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |        |       |           | Số CMT/thẻ căn cước công dân |
|----|---------------------|------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------|--------|-------|-----------|------------------------------|
|    |                     |                  | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi   | Ngày tháng năm sinh của trẻ em | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng | Số tiền hỗ trợ |                                          |        |       |           |                              |
| 1  | Nguyễn Thị Huyền    | 2                | Hà Quỳnh tâm                      | 27/10/2017                     | Hà thanh hóa                    | 1086026967                                     | 1.000.000      |                                          | Tên TK | Số TK | Ngân hàng | 34186001533                  |
| 2  | Nguyễn Thị Bình Yên | 3                | Trương điểm quỳnh                 | 06/12/2018                     | Trương văn đoàn                 | 168401249                                      | 1.000.000      |                                          |        |       |           | 183515549                    |

|                          |                      |    |                      |            |                  |           |            |  |  |  |           |
|--------------------------|----------------------|----|----------------------|------------|------------------|-----------|------------|--|--|--|-----------|
| 3                        | Trần Nguyễn Tú Quyên | 5  | Phạm trần minh quang | 27/09/2018 | Phạm minh dương  | 271441548 | 1.000.000  |  |  |  | 271581371 |
| 4                        | Nguyễn Thị Hòa       | 8  | Đỗ trúc linh         | 29/01/2016 | Đỗ trọng oai     | 171796129 | 1.000.000  |  |  |  | 272831590 |
| 5                        | Nguyễn Thị Thùy Linh | 11 | Hoàng thủy trang     | 31/01/2021 | Hoàng Đình Đức   | 272449752 | 1.000.000  |  |  |  | 271551498 |
| 6                        | Phan Thị Hường       | 15 | Nguyễn anh dũng      | 11/06/2016 | Nguyễn đức thành | 186452321 | 1.000.000  |  |  |  | 187812890 |
| 7                        | Nguyễn Thị Thúy      | 16 | Ôn hiếu đình         | 26/12/2019 | Ôn cao hùng      | 271332275 | 1.000.000  |  |  |  | 272799351 |
| 8                        | Tạ Thị Ngọc          | 19 | Nguyễn ngọc an vy    | 06/08/2019 | Nguyễn văn len   | 351876345 | 1.000.000  |  |  |  | 197340864 |
| 9                        | Phạm Thị Hà          | 21 | Trương minh quân     | 30/07/2019 | Trương công tuần | 272532745 | 1.000.000  |  |  |  | 245341519 |
| CỘNG III                 |                      |    |                      |            |                  |           | 9.000.000  |  |  |  |           |
| TỔNG CỘNG (I + II + III) |                      |    |                      |            |                  |           | 37.000.000 |  |  |  |           |

Tổng số tiền hỗ trợ là: 37.000.000 đồng  
(Ba mươi bảy triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TM VÀ SX THUỐC THÚ Y THỊNH Á**

(Kèm theo Quyết định số 3783 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                  | Họ và tên          | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động  | Mã số BHXH | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghi không lương |                    | Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng) | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                |                         | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-------------------------------------|--------------------|---------------------------------|-------------------------|------------|------------------------------------------|--------------------|----------------------------|------------------------------------------|----------------|-------------------------|-------------------------------|
|                                     |                    |                                 |                         |            | Từ ngày tháng năm                        | Đến ngày tháng năm |                            | Tên TK                                   | Số TK          | Ngân hàng               |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc |                    |                                 |                         |            |                                          |                    |                            |                                          |                |                         |                               |
| 1                                   | Tạ Minh Trí        | Tổ Trưởng SX Thuốc Bột          | Không xác định thời hạn | 7513168723 | 02/08/2021                               | 05/09/2021         | 1.000.000                  | TẠ MINH TRÍ                              | 105002519765   | Vietcombank CN Đồng Nai | 270753495                     |
| 2                                   | Vô Thị Bích Phương | Nhân viên sản xuất thuốc        | Không xác định thời hạn | 8923251438 | 02/08/2021                               | 05/09/2021         | 1.000.000                  | VÔ THỊ BÍCH PHƯƠNG                       | 67110000740486 | BIDV Chi Nhánh Biên Hòa | 352530590                     |
| 3                                   | Danh Thị Xuân      | Công nhân sản xuất thuốc bột    | Không xác định thời hạn | 9121794574 | 02/08/2021                               | 05/09/2021         | 1.000.000                  | DANH THỊ XUÂN                            | 1016609767     | Vietcombank CN Đồng Nai | 371162429                     |
| 4                                   | Lê Tấn Khương      | Công nhân sản xuất thuốc bột    | Xác định thời hạn       | 5421225011 | 02/08/2021                               | 05/09/2021         | 1.000.000                  | LÊ TẤN KHƯƠNG                            | 1016622961     | Vietcombank CN Đồng Nai | 301486018                     |
| 5                                   | Bùi Thị Thủy Hằng  | Công nhân sản xuất thuốc bột    | Xác định thời hạn       | 7524970723 | 02/08/2021                               | 05/09/2021         | 1.000.000                  | BÙI THỊ THỦY HẰNG                        | 106868342167   | Vietcombank CN Đồng Nai | 272695786                     |
| 6                                   | Lê Thị Tuyết kha   | Công nhân sản xuất thuốc bột    | Không xác định thời hạn | 7516114014 | 02/08/2021                               | 05/09/2021         | 1.000.000                  | LÊ THỊ TUYẾT KHA                         | 0481000831858  | Vietcombank CN Đồng Nai | 221416956                     |

| 7                                                          | Nguyễn Thị Cẩm Giang | Công nhân SX thuốc bột        | Không xác định thời hạn | 7516112341 | 02/08/2021 | 05/09/2021                               | 1.000.000    | NGUYỄN THỊ CẨM GIANG     | 102867176707                 | Vietinbank CN Đồng Nai   | 272532962 |
|------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------------------------------------|--------------|--------------------------|------------------------------|--------------------------|-----------|
| 8                                                          | Điền Thị Diễm        | Nhân viên kiểm tra chất lượng | Không xác định thời hạn | 7510085047 | 16/08/2021 | 05/09/2021                               | 1.000.000    | ĐIỀU THỊ DIỄM            | 102869576524                 | Vietinbank CN8-SGD TPHCM | 272058560 |
| <b>CỘNG I</b>                                              |                      |                               |                         |            |            |                                          |              |                          |                              |                          |           |
| <b>II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang mang thai</b> |                      |                               |                         |            |            |                                          |              |                          |                              |                          |           |
| TT                                                         | Họ và tên            | Thứ tự tại mục I              | Số tiền hỗ trợ          |            |            | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |              |                          | Số CMT/thẻ căn cước công dân |                          |           |
|                                                            |                      |                               |                         |            |            | Tên TK                                   | Số TK        | Ngân hàng                |                              |                          |           |
|                                                            | Nguyễn Thị Cẩm Giang | 7                             |                         |            |            | NGUYỄN THỊ CẨM GIANG                     | 102867176707 | Vietinbank CN Đồng Nai   |                              |                          | 272532962 |
|                                                            | Điền Thị Diễm        | 8                             |                         |            |            | ĐIỀU THỊ DIỄM                            | 102869576524 | Vietinbank CN8-SGD TPHCM |                              |                          | 272058560 |
| <b>CỘNG II</b>                                             |                      |                               |                         |            |            |                                          |              |                          |                              |                          |           |
| <b>TỔNG CỘNG ( I + II)</b>                                 |                      |                               |                         |            |            |                                          |              |                          |                              |                          |           |
|                                                            |                      |                               |                         |            |            |                                          | 10.000.000   |                          |                              |                          |           |

**Tổng số tiền hỗ trợ là: 10.000.000 đồng**  
(Mười triệu đồng chẵn)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19  
CỦA CÔNG TY TNHH MTV HANS VINA

(Kèm theo Quyết định số 3723 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                  | Họ và tên       | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động  | Mã số BHXH  | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương |                    | Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng) | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |               |                                    | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-------------------------------------|-----------------|---------------------------------|-------------------------|-------------|------------------------------------------|--------------------|----------------------------|------------------------------------------|---------------|------------------------------------|-------------------------------|
|                                     |                 |                                 |                         |             | Từ ngày tháng năm                        | Đến ngày tháng năm |                            | Tên TK                                   | Số TK         | Ngân hàng                          |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc |                 |                                 |                         |             |                                          |                    |                            |                                          |               |                                    |                               |
| 1                                   | Trần Minh Vương | Sản xuất                        | 01 năm                  | 7513075770  | 22/07/2021                               | 20/09/2021         | 1.000.000                  | Trần Minh Vương                          | 700016403452  | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa | 225507156                     |
| 2                                   | Trần Minh Nhật  | Sản xuất                        | 01 năm                  | 7909010886  | 23/07/2021                               | 20/09/2021         | 1.000.000                  | Trần Minh Nhật                           | 700018764049  | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa | 271969966                     |
| 3                                   | Nguyễn Xuân Nga | Sản xuất                        | Không xác định thời hạn | 4220251704  | 31/07/2021                               | 20/09/2021         | 1.000.000                  | Nguyễn Xuân Nga                          | 700014244115  | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa | 183825010                     |
| 4                                   | Phan Quang Hân  | Sản xuất                        | Không xác định thời hạn | 75100222763 | 03/08/2021                               | 20/09/2021         | 1.000.000                  | Phan Quang Hân                           | 7000003416181 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa | 271635428                     |
| 5                                   | Nguyễn Văn Tiên | Sản xuất                        | Không xác định thời hạn | 7516143271  | 03/08/2021                               | 20/09/2021         | 1.000.000                  | Nguyễn Văn Tiên                          | 700013824080  | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa | 187623092                     |
| 6                                   | Nguyễn Quốc Huy | Sản xuất                        | Không xác định thời hạn | 7514044914  | 05/08/2021                               | 20/09/2021         | 1.000.000                  | Nguyễn Quốc Huy                          | 700012392898  | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa | 183801815                     |

|    |                     |          |                         |            |            |            |           |                     |              |                                               |           |
|----|---------------------|----------|-------------------------|------------|------------|------------|-----------|---------------------|--------------|-----------------------------------------------|-----------|
| 7  | Đặng Quốc Long      | Sản xuất | Không xác định thời hạn | 7508200887 | 05/08/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Đặng Quốc Long      | 700012392923 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 271922003 |
| 8  | Trần Xuân Lộc       | Sản xuất | 01 năm                  | 7510099607 | 05/08/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Trần Xuân Lộc       | 700018576015 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 272291773 |
| 9  | Đặng Ngọc Lễ        | Bảo trì  | Không xác định thời hạn | 7526798938 | 05/08/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Đặng Ngọc Lễ        | 700011818252 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 271635472 |
| 10 | Đỗ Giang Việt Phi   | Sản xuất | Không xác định thời hạn | 7524864334 | 05/08/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Đỗ Giang Việt Phi   | 700014244130 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 272695778 |
| 11 | Nguyễn Văn Trường   | Sản xuất | Không xác định thời hạn | 7511180492 | 12/08/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Nguyễn Văn Trường   | 700007947787 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 183890859 |
| 12 | Trần Văn Toàn       | QC       | Không xác định thời hạn | 7516150721 | 13/08/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Trần Văn Toàn       | 700012591875 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 271923044 |
| 13 | Nguyễn Ngọc Toàn Em | Sản xuất | 01 năm                  | 7516212550 | 18/08/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Nguyễn Ngọc Toàn Em | 700016727551 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 225620506 |
| 14 | Trần Tiến Nam       | Sản xuất | Không xác định thời hạn | 7516113050 | 18/08/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Trần Tiến Nam       | 700009845091 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 272532911 |
| 15 | Nguyễn Văn Hiệp     | Sản xuất | Không xác định thời hạn | 0116068191 | 01/09/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Nguyễn Văn Hiệp     | 700006838347 | tại ngân hàng Shinhan<br>Việt Nam CN Biên Hòa | 271662400 |
| 16 | Thạch Vinh          | Sản xuất | Không xác định thời hạn | 7416105243 | 01/09/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Thạch Vinh          | 700013824364 | tại ngân hàng Shinhan<br>Việt Nam CN Biên Hòa | 331723754 |
| 17 | Đinh Thanh Huy      | Sản xuất | 01 năm                  | 4705067472 | 01/09/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Đinh Thanh Huy      | 700016605016 | tại ngân hàng Shinhan<br>Việt Nam CN Biên Hòa | 271750638 |

|                   |                 |          |                   |            |            |            |           |                 |              |                                            |              |
|-------------------|-----------------|----------|-------------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------|--------------|--------------------------------------------|--------------|
| 18                | Nguyễn Văn Diệu | Sản xuất | Xác định thời hạn | 7508023953 | 01/09/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Nguyễn Văn Diệu | 700016727529 | tại ngân hàng Shinhan Việt Nam CN Biên Hòa | 271796502    |
| 19                | Phạm Ngọc Quang | Sản xuất | Xác định thời hạn | 4023219114 | 01/09/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Phạm Ngọc Quang | 700016727493 | tại ngân hàng Shinhan Việt Nam CN Biên Hòa | 187747881    |
| 20                | Đinh Văn Trang  | QC       | Xác định thời hạn | 7516121681 | 01/09/2021 | 20/09/2021 | 1.000.000 | Đinh Văn Trang  | 700019725647 | tại ngân hàng Shinhan Việt Nam CN Biên Hòa | 030092008159 |
| <b>CỘNG I</b>     |                 |          |                   |            |            |            |           |                 |              |                                            |              |
| <b>20.000.000</b> |                 |          |                   |            |            |            |           |                 |              |                                            |              |

| <b>II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi</b> |                 |                  |                                   |                                |                                 |                                                |                |                                          |              |                                 |                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------|--------------|---------------------------------|------------------------------|
| TT                                                                                                                       | Họ và tên       | Thứ tự tại mục I | Thông tin về con và vợ hoặc chồng |                                |                                 |                                                | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |              |                                 |                              |
|                                                                                                                          |                 |                  | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi   | Ngày tháng năm sinh của trẻ em | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng |                | Tên TK                                   | Số TK        | Ngân hàng                       | Số CMT/thẻ căn cước công dân |
| 1                                                                                                                        | Trần Minh Vương | 1                | Trần Minh Khôi                    | 2020                           | Trần Thị Mỹ Hằng                | 225549455                                      | 1.000.000      | Trần Minh Vương                          | 700016403452 | NH Shinhan Việt Nam CN Biên Hòa | 225507156                    |
| 2                                                                                                                        | Trần Minh Nhật  | 3                | Trần Thiên Phúc                   | 2020                           | Lê Bảo Thụy Trinh               | 272282123                                      | 1.000.000      | Nguyễn Xuân Nga                          | 700014244115 | NH Shinhan Việt Nam CN Biên Hòa | 183825010                    |
| 3                                                                                                                        | Phan Quang Hân  | 4                | Phan Hoàng Duy                    | 2020                           | Hoàng Thị Ngọc Yến              | 271830415                                      | 1.000.000      | Phan Quang Hân                           | 700003416181 | NH Shinhan Việt Nam CN Biên Hòa | 271635428                    |
| 4                                                                                                                        | Nguyễn Quốc Huy | 6                | Nguyễn Lê Tuấn Vũ                 | 2019                           | Lê Thị Hồng Nhiên               | 184231384                                      | 1.000.000      | Nguyễn Quốc Huy                          | 700012392898 | NH Shinhan Việt Nam CN Biên Hòa | 183801815                    |

|                           |                     |    |                      |      |                      |             |                   |                     |              |                                               |           |
|---------------------------|---------------------|----|----------------------|------|----------------------|-------------|-------------------|---------------------|--------------|-----------------------------------------------|-----------|
| 5                         | Nguyễn Quốc Huy     | 6  | Nguyễn Lê Hải Yên    | 2017 | Lê Thị Hồng Nhiên    | 184231384   | 1.000.000         | Nguyễn Quốc Huy     | 700012392898 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 183801815 |
| 6                         | Nguyễn Ngọc Toàn Em | 13 | Nguyễn Trần Hữu Trí  | 2018 | Trần Thị Ngọc Thoa   | 225615535   | 1.000.000         | Nguyễn Ngọc Toàn Em | 700016727551 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 225620506 |
| 7                         | Nguyễn Ngọc Toàn Em | 13 | Nguyễn Trần Tuệ Thư  | 2020 | Trần Thị Ngọc Thoa   | 225615535   | 1.000.000         | Nguyễn Ngọc Toàn Em | 700016727551 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 225620506 |
| 8                         | Trần Tiến Nam       | 14 | Trần Lê Tiến Khang   | 2019 | Lê Thị Tuyết Hương   | 272531016   | 1.000.000         | Trần Tiến Nam       | 700009845091 | NH Shinhan Việt Nam<br>CN Biên Hòa            | 272532911 |
| 9                         | Thạch Vinh          | 16 | Thạch Thị Ngọc Trinh | 2018 | Thạch Thị Oanh Na Ri | 86192001019 | 1.000.000         | Thạch Vinh          | 700013824364 | tại ngân hàng Shinhan<br>Việt Nam CN Biên Hòa | 331723754 |
| <b>CỘNG II</b>            |                     |    |                      |      |                      |             | <b>9.000.000</b>  |                     |              |                                               |           |
| <b>TỔNG CỘNG (I + II)</b> |                     |    |                      |      |                      |             | <b>29.000.000</b> |                     |              |                                               |           |

**Tổng số tiền hỗ trợ là: 29.000.000 đồng**  
(Hai mươi chín triệu đồng chẵn)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**